

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐẶNG THANH HỒNG

**VAI TRÒ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP XÃ
HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

HÀ NỘI - 2018

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐẶNG THANH HỒNG

**VAI TRÒ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP XÃ
HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Chính trị học

Mã số: 80 31 02 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
GS.TS. NGUYỄN HỮU KHIỂN**

HÀ NỘI - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của bản thân tôi. Các thông tin, số liệu là khách quan và dựa trên các kết quả nghiên cứu thực tế, các tài liệu đã được công bố và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp. Các kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận văn là trung thực, có nguồn gốc và chưa được công bố.

LỜI CẢM ƠN

Tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và lời cảm ơn chân thành nhất tới GS. TS. Nguyễn Hữu Khiển, giảng viên Học viện Khoa học xã hội, người thầy đã tận tình hướng dẫn, động viên, giúp đỡ tác giả trong suốt thời gian học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Trân trọng cảm ơn Ban Giám đốc, Khoa Chính sách công, cùng cán bộ, giảng viên của Học viện Khoa học xã hội đã tạo điều kiện, nhiệt tình giảng dạy và giúp đỡ tác giả trong quá trình theo học chuyên ngành cao học Chính trị học tại Học viện.

Trân trọng cảm ơn lãnh đạo chính quyền huyện Nhà Bè, nhất là Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã trên địa bàn huyện đã quan tâm giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để tác giả hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Hà nội, ngày tháng năm 2018

Tác giả Luận văn

Đặng Thanh Hồng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1.....	6
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ	6
1.1. Khái niệm chính trị và hệ thống chính trị.....	6
1.1.1. Khái niệm chính trị	6
1.1.2. Khái niệm quyền lực chính trị.....	6
1.1.3. Khái niệm hệ thống chính trị	7
1.1.4. Vị trí, vai trò Hội đồng nhân dân trong hệ thống chính trị.....	8
1.2. Hệ thống chính trị cấp xã và Hội đồng nhân dân cấp xã.....	9
1.2.1. Khái niệm hệ thống chính trị cấp xã.....	9
1.2.2. Kết cấu hệ thống chính trị cấp xã	10
1.2.3. Vị trí, vai trò của Hội đồng nhân dân trong hệ thống chính trị cấp xã.....	12
1.2.4. Những quy định của pháp luật hiện nay về Hội đồng nhân dân cấp xã.....	13
Chương 2.....	34
THỰC TRẠNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	34
2.1. Khái quát về huyện Nhà Bè và cấu trúc Hội đồng nhân dân cấp xã, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	34
2.1.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên	34
2.1.2. Cơ cấu, tổ chức của Hội đồng nhân dân cấp xã, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2016 - 2021	36
2.2. Thực trạng Hội đồng nhân dân cấp xã, huyện Nhà Bè.....	39
2.2.1. Thực trạng hoạt động Hội đồng nhân dân cấp xã, huyện Nhà Bè.....	39
2.2.2. Đánh giá về ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân	47
3.1. Yêu cầu khách quan nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã huyện Nhà Bè.....	51

3.1.1. Xuất phát từ yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân	51
Chương 3.....	51
QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ HUYỆN NHÀ BÈ.....	51
3.1.2. Xuất phát từ những bất cập giữa vị trí, vai trò và chức năng của Hội đồng nhân dân cấp xã với thực trạng hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã huyện Nhà Bè hiện nay	52
3.2. Quan điểm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã huyện Nhà Bè	53
3.2.1. Quán triệt quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã trong bộ máy nhà nước	53
3.2.2. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và chức năng của Hội đồng nhân dân cấp xã.....	55
3.2.3 Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã	56
3.3. Những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động để phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân trong hệ thống chính trị cấp xã, huyện Nhà Bè.....	57
3.3.1. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với Hội đồng nhân dân cấp xã.....	57
3.3.2. Tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã	58
3.3.3. Nâng cao năng lực của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.....	58
3.3.4. Nâng cao chất lượng kỳ họp của Hội đồng nhân dân cấp xã	59
3.3.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã. 62	
3.3.6. Nâng cao hiệu quả hoạt động các Ban Hội đồng nhân dân cấp xã	63
3.3.7. Nâng cao hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân cấp xã.....	63
3.3.8. Tạo các điều kiện thuận lợi cho hoạt động Hội đồng nhân dân cấp xã	63
Kết luận.....	66
TÀI LIỆU THAM KHẢO	1

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

HĐND	Hội đồng nhân dân
HTCT	Hệ thống chính trị
MTTQ	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã
TAND	Toà án nhân dân
UBND	Ủy ban nhân dân
VKSND	Viện kiểm sát nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Cơ cấu, số lượng đại biểu HĐND cấp xã, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2016 - 2021

Bảng 2.2. Trình độ văn hoá và chuyên môn của đại biểu HĐND cấp xã, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2016 - 2021

Bảng 2.3. Độ tuổi đại biểu HĐND cấp xã, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2016 - 2021

Bảng 2.4. Số lượng, cơ cấu, tổ chức Thường trực HĐND và các Ban HĐND xã nhiệm kỳ 2016 – 2021

Bảng 2.5. Trình độ chuyên môn của Thường trực HĐND và các Ban HĐND xã nhiệm kỳ 2016 - 2021

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

HTCT cấp cơ sở có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trong HTCT của nước ta, là nơi trực tiếp vận động, hướng dẫn người dân thực hiện đúng mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động mọi nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội.

Xã, phường, thị trấn được gọi chung là cấp xã, đây là chính quyền thấp nhất ở cơ sở, có mối quan hệ gắn bó và giải quyết trực tiếp tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân theo quy định pháp luật, là cầu nối để tuyên truyền, vận động thực hiện mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước đi vào thực tiễn, vào cuộc sống của từng người dân.

Theo quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 HĐND gồm các đại biểu HĐND do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Nhìn lại lịch sử cho đến ngày nay về hoạt động của HĐND gắn với thực tiễn, thì vị trí, vai trò của HĐND trong HTCT ngày càng được khẳng định, có nhiều cải tiến, đổi mới, chất lượng, hiệu quả hoạt động được nâng lên. Bên cạnh những kết quả đạt được, thì hoạt động HĐND vẫn còn một số bất cập, hoạt động còn mang tính hình thức chưa thật hiệu quả, còn chung chung chưa cụ thể và đi vào chiều sâu, hoạt động giám sát chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Huyện Nhà Bè là huyện có tốc độ đô thị hoá nhanh, tập trung đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo định hướng thương mại, dịch vụ, công nghiệp. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 6 xã, 01 thị trấn với 30 ấp, khu phố. Tốc độ đô thị hoá nhanh, hạ tầng cơ sở từng bước được hoàn thiện, kinh tế phát triển thu hút các nhà đầu tư, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên là kết quả của chương trình nông thôn mới trên địa bàn huyện. Từ đó, hiệu quả hoạt động HĐND cấp xã trong những năm qua đạt được những kết quả tích cực góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, HĐND xã vẫn còn một số hạn chế trong tổ chức và hoạt động, chất lượng kỳ họp được nâng lên nhưng chưa đi vào thực chất, trình độ và nhận thức của đại biểu HĐND được nâng lên nhưng chưa đáp ứng kỳ vọng của cử tri, nhu cầu phát triển của Huyện nói riêng và Thành phố Hồ Chí Minh nói chung.

Để nghiên cứu sâu và tìm hiểu về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hình thức hoạt động của HĐND nói chung và HĐND cấp xã nói riêng, đồng thời đề xuất một số giải pháp để góp phần hoàn thiện và nâng chất hoạt động của HĐND đồng hành cùng chính quyền địa phương đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo, xứng đáng với sự tin tưởng của cử tri với tư cách là cơ quan đại diện cho nhân dân. Với ý nghĩa đó, tác giả đã chọn vấn đề “Vai trò của Hội đồng nhân dân trong hệ thống chính trị cấp xã, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh” để làm đề tài luận văn cao học.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Vấn đề nghiên cứu vai trò của HĐND trong HTCT nói chung, HĐND cấp xã nói riêng đã được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu, tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau, nhất là trong thời điểm còn có nhiều ý kiến khác nhau về nên hay không nên giữ HĐND cấp xã. Theo tác giả vẫn nên giữ mô hình HĐND cấp xã, vì đây là tổ chức gần dân nhất, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, vấn đề ở đây cần bàn là cần có các giải pháp hiệu quả để phát huy vai trò, chất lượng hoạt động của HĐND cấp xã. Có thể nêu một số công trình nghiên cứu tiêu biểu về HĐND như sau:

- Tổ chức chính quyền nhà nước ở địa phương, của PGS.TS Nguyễn Đăng Dung, NXB Đồng Nai, năm 1997.

- Tổ chức và hoạt động của chính quyền xã theo hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, của Bùi Thị Hải, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009.

- Đổi mới tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, của Lê Minh Thông, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 6/1999.

- Đổi mới hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã, của Trần Nho Thìn, Luận án tiến sĩ, năm 2000.

- Về đổi mới tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009, của Đinh Ngọc Giang, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 2/2005.

- Tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã trong giai đoạn hiện nay, của ThS. Nguyễn Hoàng Anh, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 5/2003.

- Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, của ThS. Nguyễn Quốc Tuấn, Tổ chức nhà nước, số 4/2004.

- Nâng cao hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An trong giai đoạn hiện nay, của Hồ Thị Hưng, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2006.

Các đề tài, công trình nghiên cứu về vị trí, vai trò, phương thức tổ chức và hoạt động HĐND trên đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả nâng chất hoạt động HĐND trong thời gian qua. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng về vai trò, vị trí của HĐND trong HTCT, phương thức tổ chức, hoạt động HĐND nói chung và HĐND cấp xã nói riêng luôn là vấn đề mang tính thời sự nhất. Trong giai đoạn hiện nay nước ta đẩy nhanh thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng chính phủ kiến tạo, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, quan tâm nền kinh tế tư nhân, Thành phố Hồ Chí Minh được Quốc hội thông qua Nghị quyết về cơ chế đặc thù, HĐND cấp huyện tái thành lập, HĐND cấp xã được bổ sung hoạt động của hai Ban HĐND theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật Hoạt động giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 thì vấn đề này càng cấp thiết. Các đề tài, công trình nghiên cứu của các nhà khoa học đều có những góc độ, khía cạnh khác nhau, giá trị mà các đề tài, công trình nghiên cứu đó mang lại rất cao, song có điểm chung mà các đề tài, công trình nghiên cứu là hướng tới sự hoàn thiện, nâng chất về tổ chức và hoạt động của HĐND nói chung và HĐND cấp xã nói riêng. Tuy nhiên, những đề tài, công trình nghiên cứu trong thời gian vừa qua chỉ nhận định chung, chưa có giải pháp cụ thể cho từng địa phương, đặc biệt là chưa có công trình nghiên cứu về vai trò của HĐND trong HTCT cấp xã, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh. Thông qua đề tài này, tác giả sẽ có những đóng góp về góc độ lý luận chung và hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương từ việc đề xuất giải pháp cụ thể và phù hợp với huyện Nhà Bè. Do đó, việc nghiên cứu đề tài này vẫn là cần thiết và thiết thực.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu toàn diện một cách hệ thống về vai trò HĐND trong HTCT cấp xã, nhất là tập trung nghiên cứu và đánh giá đúng thực trạng về HĐND cấp xã ở huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất các giải pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động HĐND cấp xã tại huyện Nhà Bè nói riêng và HĐND cấp xã trên phạm vi cả nước nói chung trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Phân tích, nghiên cứu các quy định hiện hành về vai trò, phương thức tổ chức và hoạt động HĐND nhất là quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa

phương năm 2015 và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015. Làm rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hình thức hoạt động của HĐND cấp xã.

Phân tích, đánh giá thực tiễn hoạt động HĐND cấp xã, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, từ đó đưa ra một số nhận xét, đánh giá và đề xuất một số giải pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động HĐND cấp xã nói chung và của HĐND cấp xã, huyện Nhà Bè nói riêng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu về vai trò của HĐND trong HTCT cấp xã, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi không gian: đề tài nghiên cứu về vai trò của HĐND trong HTCT cấp xã, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Phạm vi thời gian: vai trò của HĐND cấp xã, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 có hiệu lực đến nay.

Phạm vi nội dung nghiên cứu: vai trò của HĐND trong HTCT cấp xã, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận: đề tài được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng ta và trên cơ sở pháp luật hiện hành.

Phương pháp nghiên cứu cụ thể là: đề tài sử dụng phương pháp phân tích – tổng hợp, tư duy logic và phương pháp lịch sử, so sánh, khảo sát thực tế và đặc biệt là quan tâm phương pháp tổng kết thực tiễn để sao chuỗi vấn đề gắn với tìm hiểu nguyên nhân và tìm ra giải pháp phù hợp.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Tìm hiểu và khái quát được những vấn đề cơ bản về HĐND cấp xã nhất là khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 có hiệu lực. Phân tích, đánh

giá, nhận định và tìm ra nguyên nhân của hạn chế làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Phân tích, đánh giá thực trạng về vai trò, phương thức tổ chức và hoạt động HĐND cấp xã, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh. Đề xuất các giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã nói chung và HĐND cấp xã, huyện Nhà Bè nói riêng.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, luận văn được kết cấu thành 3 chương như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về vai trò HĐND trong HTCT cấp xã.

Chương 2: Thực trạng của HĐND cấp xã ở huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3: Quan điểm và giải pháp nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã ở huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ

1.1. Khái niệm chính trị và hệ thống chính trị

1.1.1. Khái niệm chính trị

Thuật ngữ chính trị có nguồn gốc từ một danh từ tiếng Hy Lạp là Polis, một trong những khái niệm cho đến nay vẫn chưa được xác định thống nhất, thậm chí còn gây tranh luận gay gắt. Từ khi xuất hiện cho đến nay, bản thân đời sống chính trị cũng đã tiến hóa cùng với sự phát triển của đời sống xã hội.

Có rất nhiều khái niệm khác nhau về chính trị, khái quát các khái niệm chúng ta có thể định nghĩa chính trị như sau: Chính trị là các quan hệ giữa con người với nhau trong những lĩnh vực quyền lực, nhà nước, quan hệ giữa các quốc gia và giữa các dân tộc nhằm bảo vệ lợi ích của các tầng lớp, giai cấp, các dân tộc trong xã hội trên cơ sở tôn trọng và bảo đảm quyền lực và lợi ích của giai cấp cầm quyền.

Chính trị không phải luôn tồn tại. Sự xuất hiện của nó phản ánh quá trình phức tạp hóa đời sống xã hội được chế định bởi sự phát triển thường xuyên các năng lực của con người và phân công lao động xã hội. Phạm vi và nội dung của chính trị đã biến đổi về căn bản trong quá trình tiến hóa của xã hội loài người. Tùy thuộc vào những điều kiện lịch sử, trình độ phát triển kinh tế và văn hóa của một xã hội cụ thể, người ta quan tâm tới chức năng xã hội của chính trị, hoặc là tới những phương tiện và những phương thức thực hiện các chức năng của chính trị. Vai trò và ý nghĩa của chính trị như một thiết chế xã hội được quy định bởi những chức năng mà nó hoàn thành trong xã hội. Các chức năng của chính trị trong một xã hội cụ thể càng nhiều hơn bao nhiêu thì xã hội và bản thân lĩnh vực chính trị chi phối các lĩnh vực khác càng kém phát triển hơn bấy nhiêu.

1.1.2. Khái niệm quyền lực chính trị

Quyền lực, trong ý nghĩa chung nhất, là năng lực và khả năng thực hiện ý chí của mình tác động đến hành động, hành vi của những người khác nhờ phương tiện nào đó, như uy tín, quyền hành, sự cưỡng bức (kinh tế, chính trị, nhà nước, gia đình)... Quyền lực là quan hệ giữa những con người (nhóm người, tập đoàn người, cộng đồng người); đó là quan hệ đặc biệt - quan hệ ý chí giữa một bên nhận thức được, ý thức được lợi ích của mình và quyết tâm thực hiện lợi ích đó, thể hiện thành ý chí; còn bên kia thừa nhận, chấp hành ý chí đó. "Sự thừa nhận" là yếu tố có ý nghĩa quan trọng trong khái niệm quyền lực mà thiếu nó chỉ có thể là quyền uy. Theo Ph.Ăngghen thì quyền uy lấy sự phục tùng làm tiền đề. Quyền lực là sự tác

động của chủ thể này đối với chủ thể khác, buộc chủ thể đó phải hành động theo kiểu cần thiết đối với nó.

Quyền lực chính trị là quyền lực của một hay liên minh giai cấp, của các lực lượng xã hội để thực hiện sự thống trị hay lợi ích của mình cơ bản bằng nhà nước, thông qua nhà nước; là năng lực tổ chức và thực thi các giải pháp phân bổ giá trị xã hội có lợi cho giai cấp mình trong tương quan nhất định với lợi ích các giai cấp và các lực lượng xã hội khác. Bản chất của quyền lực chính trị là quan hệ giữa các giai cấp trong việc giành, giữ và thực thi quyền lực nhà nước.

Ở nước ta hiện nay quyền lực chính trị thuộc về nhân dân lao động: Quyền lực chính trị của nhân dân lao động là ý chí chung của quần chúng nhân dân lao động, thể hiện ở khả năng thực hiện lợi ích căn bản của những người lao động được thực hiện bằng quyền lực Nhà nước, bằng hoạt động, bằng quyền làm chủ trực tiếp hoặc gián tiếp của quần chúng thông qua sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cấu trúc thực hiện quyền lực chính trị ở nước ta trên hai mặt: nội dung và thực thể.

Về mặt nội dung: cơ chế tạo thành từ ba khâu: Cương lĩnh, đường lối... thể hiện mục tiêu chính trị của giai cấp cầm quyền; Hệ thống Hiến pháp, pháp luật... với tư cách là sự thể chế hóa mục tiêu chính trị thành chế tài mang tính pháp lý; Hệ thống tổ chức thực hiện các quy định pháp lý, làm cho mục tiêu chính trị được hiện hóa trong đời sống xã hội.

Về mặt thực thể: có ba loại tổ chức tương ứng đó là Chính Đảng của giai cấp cầm quyền; Cơ quan lập pháp do dân bầu cử ủy quyền; Cơ quan hành pháp, tư pháp và các tổ chức chính trị- xã hội trong hệ thống chính trị; Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân lao động làm chủ

1.1.3. Khái niệm hệ thống chính trị

Khái niệm HTCT có nhiều cách tiếp cận khác nhau, nhưng về cơ bản có thể tiếp cận theo ba cách:

Tiếp cận từ góc độ tổ chức và chức năng: HTCT là một hệ thống các cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động mang tính chính trị trong xã hội. Từ góc độ này, HTCT được hiểu là hệ thống các tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp, các đảng chính trị hợp pháp và nhà nước của giai cấp cầm quyền cùng với các mối quan hệ qua lại giữa các thiết chế đó, tác động vào các quá trình kinh tế - xã hội nhằm bảo vệ, duy trì, phát triển xã hội, đảm bảo quyền lực và lợi ích của giai cấp cầm quyền .

Tiếp cận từ góc độ bản chất và tính chính thể: HTCT là hệ thống thực hiện quyền lực chính trị của giai cấp cầm quyền, không chỉ gồm các khâu, các bộ phận hợp thành về mặt tổ chức mà còn bao gồm cả mục tiêu và điều kiện bảo đảm cho các khâu, các bộ phận của hệ thống vận hành được. Trong xã hội hiện đại, đứng trên quan điểm chủ quyền nhân dân, khi nói đến HTCT là nói đến mặt nội dung của nền dân chủ. Do vậy, từ góc độ này, HTCT được hiểu là hệ thống đảm bảo thực hành dân chủ.

Tiếp cận từ góc độ cơ chế thực hiện: HTCT là tổng thể các cơ chế đảm bảo cho sự vận hành của quyền lực chính trị (cơ chế quyết định đường lối chính trị; cơ chế thực hiện đường lối chính trị; cơ chế tham gia, giám sát việc thực hiện đường lối chính trị).

Một cách cụ thể hơn, HTCT là hệ thống các thiết chế thực hiện các hoạt động mang tính chính trị trong xã hội gồm các đảng phái chính trị, các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội được thành lập hợp pháp, có mối liên hệ trực tiếp hay gián tiếp với quyền lực chính trị, có mối quan hệ ràng buộc, tác động lẫn nhau xoay quanh việc tổ chức và thực hiện quyền lực chính trị.

Ở Việt Nam, thuật ngữ HTCT được sử dụng lần đầu tiên tại Hội nghị Trung ương 6 khóa VI, sau đó được chính thức đưa vào Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ năm 1991 và được sử dụng phổ biến trong các văn kiện của Đảng cũng như trong đời sống chính trị đến nay.

Theo quan điểm chính thống thể hiện trong các văn kiện của Đảng ta thì HTCT bao gồm Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ trung ương đến cơ sở, liên quan đến cả cơ cấu tổ chức, cơ chế vận hành, bố trí cán bộ, phương thức hoạt động, lề lối làm việc và chế độ, chính sách đãi ngộ... rất phức tạp và nhạy cảm.

HTCT nước ta hiện nay bao gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp khác được thành lập, hoạt động trên cơ sở liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thực hiện và đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân.

1.1.4. Vị trí, vai trò Hội đồng nhân dân trong hệ thống chính trị

Vị trí, vai trò của HĐND được quy định tại Điều 113 Hiến pháp năm 2013 như sau: “Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên”.

Vị trí, vai trò của HĐND còn được quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau: “Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.”

1.2. Hệ thống chính trị cấp xã và Hội đồng nhân dân cấp xã

1.2.1. Khái niệm hệ thống chính trị cấp xã

HTCT cấp xã là tổng thể gồm Đảng bộ cơ sở, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động trong một cơ chế nhất định nhằm thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cấp cơ sở.

HTCT cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn), là cấp trực tiếp nhất trong hệ thống 4 cấp quản lý hành chính của nước ta hiện nay. HTCT cơ sở có một vị trí và vai trò hết sức quan trọng trong việc tổ chức và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động mọi khả năng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo và giữ vững ổn định chính trị - xã hội để thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

Cấp xã vừa là cấp cuối cùng trong quản lý xét theo cấp độ của hệ thống chính trị, nhưng nó là cấp trực tiếp nhất, nền tảng xây dựng chế độ dân chủ của toàn bộ HTCT của nước ta. Vì cơ sở là nơi diễn ra mọi hoạt động và cuộc sống của nhân dân, nơi chính quyền gần dân nhất. Nơi tổ chức và triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Mọi đường lối, chủ trương có được thực hiện tốt hay không phụ thuộc vào chất lượng hoạt động của HTCT cấp xã, mà nhất là phụ thuộc vào phẩm chất, năng lực, trình độ của động ngũ cán bộ, công chức trong HTCT cấp xã. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTCT cơ sở có ảnh hưởng lớn đến tình cảm, thái độ, niềm tin của nhân dân.

HTCT cấp xã bao gồm các tổ chức được pháp luật công nhận như Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam; Hội Cựu chiến binh Việt Nam). HTCT cấp xã đều xây dựng với đầy đủ các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Bộ máy, chức danh cán bộ công chức cụ thể trong từng cơ quan, tổ chức của HTCT cơ bản thực hiện theo quy định chung, song có những vận dụng phù hợp với yêu cầu của địa phương.

1.2.2. Kết cấu hệ thống chính trị cấp xã

a. Tổ chức bộ máy:

+ Đảng bộ cơ sở giữ vị trí hạt nhân lãnh đạo chính quyền, đoàn thể và nhân dân nhằm thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước xây dựng HTCT vững mạnh, trong sạch. Đảng bộ xã là tổ chức cơ sở đảng, cấp cuối cùng trong hệ thống tổ chức 4 cấp của hệ thống chính trị nước ta. Đảng bộ xã trực thuộc cấp ủy cấp huyện, có cơ quan lãnh đạo giữa hai nhiệm kỳ 5 năm là đảng ủy xã, được bầu cử tại đại hội đại biểu đảng bộ, trong đó bí thư và phó bí thư đảng ủy là hai chức danh cán bộ theo Luật Cán bộ, công chức. Đảng bộ xã có hai chức năng: hạt nhân lãnh đạo chính trị và xây dựng nội bộ đảng trên địa bàn xã. Nhiệm vụ của đảng bộ xã là chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả; xây dựng đảng bộ, các chi bộ trực thuộc đảng ủy, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trên cả ba lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tổ chức; xây dựng chính quyền, các tổ chức kinh tế, hành chính, sự nghiệp, quốc phòng, an ninh, xây dựng Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn xã trong sạch, vững mạnh; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân; lãnh đạo nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; kiểm tra, giám sát việc thực hiện, bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh ở xã.

+ Chính quyền địa phương giữ vị trí trung tâm, trụ cột của HTCT trực tiếp tổ chức, điều hành, quản lý xã hội đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, Nghị quyết của Đảng bộ cơ sở và nguyện vọng của nhân dân của địa phương.

+ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đại diện và thay mặt nhân dân tham gia quản lý xã hội, quản lý nhà nước ở cơ sở và giám sát hoạt động

của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở.

b. Nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị cấp cơ sở

- Đảng bộ cơ sở, Đảng ủy thay mặt đảng bộ cơ sở lãnh đạo toàn diện bằng nghị quyết, định hướng nhiệm vụ trọng tâm, lựa chọn nhân sự, kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND và UBND, kiểm tra chính quyền, cán bộ, công chức thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước.

- Chính quyền địa phương (HĐND và UBND), thực thi chính sách pháp luật của Nhà nước theo thẩm quyền luật định. Trực tiếp điều hành, quản lý xã hội duy trì trật tự, an ninh, ổn định chính trị, tổ chức thực hiện kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Chính quyền xã thuộc cấp chính quyền cơ sở, gồm hai cơ quan là HĐND và UBND xã, được bầu cử dân chủ theo nhiệm kỳ 5 năm. Trong bộ máy chính quyền xã, có 4 chức danh cán bộ (chủ tịch, phó chủ tịch HĐND và UBND) và 7 chức danh công chức (thuộc UBND) được Luật Cán bộ, công chức quy định. HĐND xã là cơ quan quyền lực nhà nước của nhân dân ở xã, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân. HĐND xã quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để phát huy tiềm năng của xã, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, làm tròn nghĩa vụ của xã đối với cấp trên; giám sát hoạt động của thường trực HĐND, UBND xã; giám sát việc tuân theo pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, xã hội, đơn vị vũ trang và của công dân trên địa bàn. UBND xã là cơ quan chấp hành của HĐND xã, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. UBND chịu trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND xã nhằm bảo đảm thực hiện chủ trương, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và thực hiện các chính sách khác trên địa bàn. Với chức năng quản lý nhà nước ở địa phương, UBND xã góp phần bảo đảm sự chỉ đạo, quản lý thống nhất trong bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương tới cơ sở.

- Mặt trận, các đoàn thể nhân dân thay mặt nhân dân tham gia quản lý Nhà nước ở địa phương và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của HĐND, UBND, cán bộ, đảng viên, công chức ở địa phương. Tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ở xã là tổ chức chính trị - xã hội của đảng bộ, chính quyền xã; nơi thể hiện ý chí, nguyện vọng, trách nhiệm và sức mạnh của toàn dân trong việc góp phần giữ vững ổn định chính

trị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội ở xã là cán bộ xã theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, được hình thành qua con đường bầu cử theo Luật Mặt trận và điều lệ của các đoàn thể. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có nhiệm vụ tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân trên địa bàn xã; tuyên truyền, động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện thắng lợi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của xã; giám sát hoạt động của HĐND, UBND, của cán bộ, công chức cấp xã; tập hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng và Nhà nước; tham gia xây dựng và củng cố chính quyền xã; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Các đoàn thể chính trị - xã hội đại diện, chăm lo và bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đoàn viên, hội viên; tổ chức các hoạt động, tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên, hội viên nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của xã; phối hợp với chính quyền, các lực lượng khác để xây dựng Đảng vững mạnh.

1.2.3. Vị trí, vai trò của Hội đồng nhân dân trong hệ thống chính trị cấp xã

Điều 2 Hiến pháp năm 2013 khẳng định “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”. Như vậy, nguồn gốc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, cụ thể nhân dân sử dụng quyền lực của mình thông qua Quốc hội và HĐND.

HĐND cấp xã có vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong HTCT, là tổ chức đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, là nơi gần gũi, sâu sát, tiếp xúc với dân, trực tiếp thực hiện Nghị quyết HĐND, chương trình, kế hoạch cấp trên, thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước tại địa phương và là tổ chức quyết định những vấn đề quan trọng tại địa phương để góp phần thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh.

HĐND cấp xã là cầu nối vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước gắn với địa phương, nhất là vận động nhân dân tham gia thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết HĐND.

1.2.4. Những quy định của pháp luật hiện nay về Hội đồng nhân dân cấp xã

*** Chức năng của Hội đồng nhân dân cấp xã**

Chức năng của HĐND cấp xã là những phương diện, mặt hoạt động cơ bản của HĐND, phản ánh địa vị pháp lý của HĐND, được quyết định bởi vị trí, tính chất, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND.

Chức năng của HĐND được pháp luật quy định là xuất phát từ vị trí, vai trò của HĐND với tính chất là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Chức năng của HĐND xã được quy định tại Điều 113 Hiến pháp 2013 như sau: “Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân”. Như vậy, căn cứ Điều 113 Hiến pháp 2013 thì HĐND có 02 chức năng: quyết định và giám sát.

- Chức năng quyết định: là chức năng cơ bản nhất của HĐND căn cứ vào Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên để ra các quyết định dưới hình thức ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp xã.

+ Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định: “Hội đồng nhân dân Quyết định biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân quyền; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn xã; Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách xã; điều chỉnh dự toán ngân sách xã trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách xã. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án của xã trong phạm vi được phân quyền”. Như vậy, nội dung chức năng quyết định của HĐND cấp xã khá rộng, bao gồm nhiều lĩnh vực kinh tế, văn hoá – xã hội, quốc phòng – an ninh. Qua đó, khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của HĐND cấp xã. Mặt khác, cũng tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương phát huy tiềm năng, tiềm lực, quyết định những vấn đề quan trọng địa phương để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, hoàn thành nhiệm vụ mà nhân dân và cấp trên giao cho.

- Chức năng giám sát: là một trong những chức năng quan trọng của HĐND nói chung và HĐND cấp xã nói riêng. Để có nhận thức đúng đắn về hoạt động giám sát, trước hết ta cần làm rõ khái niệm giám sát được quy định tại Điều 2 Luật Hoạt động giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau: “Giám sát là việc chủ thể giám sát theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát trong việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xử lý theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý”. Trong HTCT nước ta hiện nay, hoạt động giám sát được thực hiện bởi nhiều cơ quan, tổ chức như: Đảng cộng sản Việt Nam, Quốc hội, Chủ tịch nước, VKSND, TAND, HĐND, MTTQ và các tổ chức thành viên... Trong đó, hoạt động giám sát HĐND cấp xã có ý nghĩa hết sức quan trọng gắn với công tác quản lý nhà nước tại địa phương góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội gắn với kịp thời giải quyết các ý kiến, kiến nghị, tâm tư, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Để hoạt động giám sát HĐND cấp xã làm tốt ta cần tìm hiểu về chủ thể giám sát, thẩm quyền giám sát của HĐND, trách nhiệm chủ thể giám sát, trách nhiệm đối tượng giám sát và hình thức giám sát HĐND như sau:

+ Chủ thể giám sát HĐND cấp xã theo quy định tại Điều 2 Luật hoạt động giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 bao gồm: HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND.

+ Thẩm quyền giám sát HĐND cấp xã theo quy định tại Điều 5 Luật hoạt động giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau: HĐND giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của HĐND cấp xã; giám sát hoạt động của Thường trực HĐND, UBND và Ban của HĐND cấp xã; giám sát quyết định của UBND cấp xã. Thường trực HĐND giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện Nghị quyết của HĐND cấp xã; giám sát hoạt động của UBND, các cơ quan thuộc UBND, giám sát quyết định của UBND cấp xã, giúp HĐND thực hiện quyền giám sát theo sự phân công của HĐND. Ban của HĐND giúp HĐND giám sát hoạt động của UBND, các cơ quan thuộc UBND cấp xã thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Ban phụ trách. Đại biểu HĐND chất vấn Chủ tịch UBND, thành viên khác của UBND, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND cấp xã, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân ở xã.

+ Trách nhiệm các chủ thể giám sát theo quy định tại Điều 6 Luật Hoạt động giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau: HĐND báo cáo về hoạt động giám sát của mình trước cử tri địa phương thông qua phương tiện thông

tin đại chúng và hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND; Thường trực HĐND chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình trước HĐND; Ban của HĐND chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình trước HĐND; Thường trực HĐND; Đại biểu HĐND chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình trước cử tri tại địa phương thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri; Bên cạnh đó các chủ thể giám sát chịu trách nhiệm về báo cáo, nghị quyết, kết luận, yêu cầu, kiến nghị giám sát của mình.

+ Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát theo quy định tại Điều 7 Luật Hoạt động giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau: phải thực hiện đầy đủ kế hoạch, nội dung, yêu cầu giám sát của chủ thể giám sát; cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ của mình, trừ thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước mà theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước thì chủ thể giám sát đó không thuộc diện được tiếp cận; báo cáo trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giám sát; nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết giám sát của HĐND; thực hiện kết luận, kiến nghị của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, và đại biểu HĐND; HĐND cấp xã có trách nhiệm gửi nghị quyết mà mình đã ban hành đến Thường trực HĐND cấp huyện chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày ký văn bản; UBND cấp xã có trách nhiệm gửi quyết định mà mình đã ban hành đến Thường trực HĐND, Ban của HĐND cấp xã chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày ký văn bản; Cá nhân, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát có trách nhiệm trực tiếp báo cáo, trình bày những vấn đề mà chủ thể giám sát yêu cầu; trường hợp không thể trực tiếp báo cáo, trình bày được thì ủy quyền cho cấp phó của mình; Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có hành vi cản trở hoặc không thực hiện nghị quyết, kết luận, yêu cầu, kiến nghị của chủ thể giám sát thì chủ thể giám sát yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân đó. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, chủ thể giám sát yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và người có liên quan.

+ Quyền của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát theo quy định tại Điều 8 Luật hoạt động giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau: được thông báo trước về kế hoạch, nội dung giám sát, nội dung được yêu cầu báo cáo, trả lời về vấn đề liên quan đến hoạt động giám sát; Giải trình, bảo vệ tính đúng đắn trong việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình liên quan đến nghị quyết, kết luận, yêu cầu, kiến nghị của chủ thể giám sát; Đề nghị chủ thể giám sát xem xét lại kết luận, yêu cầu, kiến nghị giám sát liên quan đến hoạt

động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; trường hợp không tán thành với kết luận, yêu cầu, kiến nghị giám sát thì tự mình hoặc báo cáo với người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để đề nghị HĐND, Thường trực HĐND xem xét kết luận, yêu cầu, kiến nghị đó.

*** Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân cấp xã**

Hoạt động giám sát của HĐND cấp xã được quy định tại Điều 87 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Mục 1 của Luật hoạt động giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau: xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND, UBND và các báo cáo khác theo quy định; xem xét việc trả lời chất vấn của những người bị chất vấn; xem xét quyết định của UBND cấp xã, Nghị quyết của HĐND cấp xã; giám sát chuyên đề; lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu. Chương trình giám sát hằng năm của HĐND do Thường trực HĐND dự kiến trên cơ sở đề nghị của các Ban HĐND, đại biểu HĐND, MTTQ và kiến nghị của cử tri ở địa phương trình HĐND xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước. Thường trực HĐND ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình giám sát của HĐND. Thường trực HĐND báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của HĐND tại kỳ họp giữa năm sau của HĐND.

+ Xem xét báo cáo của HĐND: báo cáo công tác 06 tháng, hằng năm của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, UBND; báo cáo công tác nhiệm kỳ của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, UBND; báo cáo của UBND về kinh tế - xã hội, về thực hiện ngân sách xã, quyết toán ngân sách xã, về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri và báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực HĐND. Theo sự phân công của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND thẩm tra các báo cáo theo quy định, trừ báo cáo của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND.

+ Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND: chất vấn là hoạt động giám sát đặc biệt quan trọng, thể hiện quyền lực của HĐND cấp xã. Tại kỳ họp, chất vấn là nội dung thu hút được sự quan tâm của đông đảo cử tri. Thông qua chất vấn, các đại biểu thể hiện trách nhiệm của mình đối với cử tri. Đồng thời, qua việc chất vấn xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Theo Điều 60 Luật Hoạt động giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 chất vấn và xem xét trả lời chất vấn được thực hiện như sau: trước phiên họp chất vấn, đại biểu HĐND ghi vấn đề chất vấn, người bị

chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND; căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu HĐND, Thường trực HĐND đề nghị HĐND quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn. Trong trường hợp HĐND cho trả lời chất vấn bằng văn bản thì người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản, văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu HĐND đã chất vấn, Thường trực HĐND trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn. Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu HĐND không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị HĐND đưa ra thảo luận tại kỳ họp HĐND hoặc kiến nghị HĐND xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn; HĐND có thể ra nghị quyết về chất vấn. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của HĐND về chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực HĐND để chuyển đến các đại biểu HĐND.

+ Xem xét văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND cấp xã: HĐND xem xét quyết định của UBND cấp xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND cấp xã theo đề nghị của Thường trực HĐND. Trường hợp UBND cấp xã ban hành văn bản quy phạm pháp luật trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND cấp xã thì HĐND ra nghị quyết quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản đó.

+ Giám sát chuyên đề của HĐND: căn cứ chương trình giám sát, HĐND ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề theo đề nghị của Thường trực HĐND. Nghị quyết của HĐND về việc thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ đối tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch giám sát, thành phần Đoàn giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát. Đoàn giám sát do Chủ tịch HĐND hoặc Phó Chủ tịch HĐND làm Trưởng đoàn, các thành viên khác gồm đại diện Ban của HĐND, một số đại biểu HĐND và đại diện MTTQ, tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia Đoàn giám sát. Khi thực hiện hoạt động giám sát nếu phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; Khi kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát báo

cáo kết quả giám sát để HĐND xem xét tại kỳ họp gần nhất, trước khi báo cáo HĐND, Đoàn giám sát báo cáo Thường trực HĐND về kết quả giám sát. Nghị quyết giám sát được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ HĐND lấy phiếu tín nhiệm đối với những người giữ các chức vụ sau đây: Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban của HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND. Việc lấy phiếu tín nhiệm được thực hiện tại kỳ họp HĐND theo trình tự sau đây: Thường trực HĐND trình HĐND quyết định danh sách những người được lấy phiếu tín nhiệm; HĐND lấy phiếu tín nhiệm bằng cách bỏ phiếu kín; Thường trực HĐND trình HĐND thông qua nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm. Người được lấy phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số đại biểu HĐND đánh giá tín nhiệm thấp thì có thể xin từ chức. Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ hai phần ba tổng số đại biểu HĐND trở lên đánh giá tín nhiệm thấp thì Thường trực HĐND trình HĐND bỏ phiếu tín nhiệm.

+ HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu trong các trường hợp sau đây: có kiến nghị của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND; có kiến nghị của MTTQ; Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ hai phần ba tổng số đại biểu HĐND trở lên đánh giá tín nhiệm thấp. Việc bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu được thực hiện tại kỳ họp HĐND theo trình tự sau đây: Thường trực HĐND trình HĐND bỏ phiếu tín nhiệm; Người được đưa ra bỏ phiếu tín nhiệm trình bày ý kiến của mình; HĐND thảo luận; HĐND bỏ phiếu tín nhiệm bằng cách bỏ phiếu kín; Thường trực HĐND trình HĐND thông qua nghị quyết xác nhận kết quả bỏ phiếu tín nhiệm. Người được bỏ phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số đại biểu HĐND đánh giá không tín nhiệm thì có thể xin từ chức; trường hợp không từ chức thì cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu người đó để HĐND bầu có trách nhiệm trình HĐND xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người đó.

* Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp xã

Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND cấp xã được quy định khá cụ thể, rõ ràng trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 cụ thể như sau:

Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp xã.

Quyết định biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu,

tham nhũng trong phạm vi được phân quyền; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn xã.

Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND xã; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và các Ủy viên UBND xã.

Quyết định dự toán thu, chi ngân sách cấp xã; điều chỉnh dự toán ngân sách cấp xã trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án của cấp xã trong phạm vi được phân quyền.

Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của HĐND xã; giám sát hoạt động của Thường trực HĐND, UBND cấp xã, Ban của HĐND cấp xã; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của UBND cấp xã.

Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND xã bầu.

Bãi nhiệm đại biểu HĐND xã và chấp nhận việc đại biểu HĐND xã xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu.

Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của UBND, Chủ tịch UBND xã.

* Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã

Thường trực HĐND là cơ quan thường trực của HĐND, thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các quy định khác của pháp luật có liên quan, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND. Thành viên của Thường trực HĐND không thể đồng thời là thành viên của UBND cùng cấp.

Thường trực HĐND cấp xã do HĐND cấp xã bầu ra tại kỳ họp HĐND trong số các đại biểu HĐND. Thường trực HĐND cấp xã gồm Chủ tịch HĐND, một Phó Chủ tịch HĐND. Phó Chủ tịch HĐND xã là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách. Kết quả bầu Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND cấp xã phải được Thường trực HĐND cấp huyện phê chuẩn.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực HĐND cấp xã được quy định tại Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, cụ thể như sau:

+ Triệu tập các kỳ họp của HĐND, phối hợp với UBND trong việc chuẩn bị kỳ họp của HĐND.

+ Đôn đốc, kiểm tra UBND và các tổ chức có liên quan ở địa phương thực hiện các nghị quyết của HĐND.

+ Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật tại địa phương.

+ Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND; xem xét kết quả giám sát của các Ban HĐND khi xét thấy cần thiết và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất; giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND; tổng hợp chất vấn của đại biểu HĐND để báo cáo HĐND; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tại phiên họp Thường trực HĐND.

+ Tổ chức đề đại biểu HĐND tiếp công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân để báo cáo tại kỳ họp HĐND.

+ Phê chuẩn danh sách Ủy viên của các Ban của HĐND trong số đại biểu HĐND và việc cho thôi làm Ủy viên của Ban của HĐND theo đề nghị của Trưởng ban của HĐND.

+ Trình HĐND lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu theo quy định tại Điều 88 và Điều 89 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

+ Quyết định việc đưa ra HĐND hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND.

+ Báo cáo hoạt động của HĐND cấp xã lên HĐND và UBND cấp Huyện.

+ Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với MTTQ; mỗi năm hai lần thông báo cho MTTQ về hoạt động của HĐND.

- Phiên họp Thường trực HĐND được quy định tại Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, cụ thể như sau:

+ Phiên họp Thường trực HĐND là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực HĐND. Tại phiên họp, Thường trực HĐND thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

+ Thường trực HĐND họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND.

+ Chủ tịch HĐND quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND; nếu Chủ tịch HĐND vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐND được Chủ tịch HĐND ủy quyền chủ tọa phiên họp.

+ Thường trực HĐND có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, nếu vì lý do đặc biệt không thể tham gia thì phải báo cáo Chủ tịch HĐND xem xét, quyết định.

+ Đại diện UBND, MTTQ được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND.

+ Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND khi bàn về vấn đề có liên quan.

+ UBND, Ban của HĐND, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực HĐND cấp xã hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

- Tiếp công dân của Thường trực HĐND được quy định tại Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, cụ thể như sau:

+ Thường trực HĐND có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND cấp xã tiếp công dân; xây dựng các quy định, thủ tục về tiếp công dân bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND; bố trí công chức có đủ trình độ, năng lực và am hiểu về pháp luật để làm nhiệm vụ tiếp công dân; tổ chức để đại biểu HĐND tiếp công dân tại nơi tiếp công dân.

+ Chủ tịch HĐND phải có lịch tiếp công dân. Tùy theo yêu cầu của công việc, Chủ tịch HĐND bố trí số lần tiếp công dân trong tháng. Chủ tịch HĐND có

thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch HĐND tiếp công dân, nhưng ít nhất mỗi quý Chủ tịch HĐND phải bố trí thời gian 01 ngày để trực tiếp tiếp công dân.

*** Ban Hội đồng nhân dân cấp xã**

Ban HĐND cấp xã là tổ chức hoàn toàn mới của HĐND cấp xã mà những nhiệm kỳ trước đây của HĐND chưa có, Ban HĐND theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 là cơ quan của HĐND cấp xã, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình HĐND, giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND.

HĐND xã thành lập Ban pháp chế, Ban kinh tế - xã hội. Ban của HĐND xã gồm có Trưởng ban, một Phó Trưởng ban và các ủy viên. Số lượng Ủy viên của các Ban của HĐND xã do HĐND xã quyết định. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên của các Ban của HĐND xã hoạt động kiêm nhiệm. Thường trực HĐND xã phê chuẩn danh sách Ủy viên của các Ban của HĐND trong số đại biểu HĐND và việc cho thôi làm Ủy viên của Ban của HĐND theo đề nghị của Trưởng ban HĐND.

- Các lĩnh vực phụ trách của các Ban HĐND xã được quy định tại Điều 108 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, cụ thể như sau:

+ Ban pháp chế của HĐND cấp xã chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương.

+ Ban kinh tế - xã hội của HĐND cấp xã chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, chính sách tôn giáo ở địa phương.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban HĐND cấp xã được quy định tại Điều 109 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, cụ thể như sau:

+ Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

+ Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công.

+ Giúp HĐND giám sát hoạt động của UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã trong các lĩnh vực phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi phụ trách.

+ Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công.

+ Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với HĐND, Thường trực HĐND.

+ Ban của HĐND chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND, trong thời gian HĐND không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực HĐND.

- Quan hệ phối hợp công tác của các Ban HĐND xã được quy định tại Điều 110 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, cụ thể như sau:

+ Các Ban của HĐND phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan. Ban của HĐND cử thành viên tham gia hoạt động của Thường trực HĐND cùng cấp theo yêu cầu của Thường trực HĐND.

+ UBND, cơ quan chuyên môn thuộc UBND, cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề mà Ban của HĐND yêu cầu.

- Công tác thẩm tra của các Ban HĐND được thực hiện theo Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, cụ thể như sau:

+ Để chuẩn bị cho việc thẩm tra, Ban của HĐND cử thành viên tham gia nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người am hiểu về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

+ Báo cáo thẩm tra cần đánh giá về sự phù hợp của dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nêu rõ quan điểm và đề xuất phương án xử lý đối với những nội dung còn có ý kiến khác nhau.

* Kỳ họp của Hội đồng nhân dân cấp xã

Kỳ họp HĐND có vị trí hết sức quan trọng trong hoạt động của HĐND. Vì đây là hình thức hoạt động chủ yếu và quan trọng nhất của HĐND. Bởi vì kỳ họp là nơi tập trung đầy đủ nhất trí tuệ của cử tri địa phương, thể hiện ý chí và nguyện

vọng của cử tri. Tại kỳ họp, HĐND cấp xã thảo luận dân chủ và quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Kỳ họp HĐND cấp xã được quy định tại Điều 78 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

+ HĐND họp mỗi năm ít nhất hai kỳ. HĐND quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của HĐND đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực HĐND.

+ HĐND họp bất thường khi Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND cấp xã hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND yêu cầu. Cử tri ở xã có quyền làm đơn yêu cầu HĐND xã họp, bàn và quyết định những công việc của xã. Khi trong đơn yêu cầu có chữ ký của trên mười phần trăm tổng số cử tri của xã theo danh sách cử tri bầu cử đại biểu HĐND cấp xã tại cuộc bầu cử gần nhất thì Thường trực HĐND cấp xã có trách nhiệm tổ chức kỳ họp HĐND bất thường để bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị. Đơn yêu cầu của cử tri được xem là hợp lệ khi có kèm theo đầy đủ chữ ký, họ tên, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ của từng người ký tên. Những người ký tên trong đơn yêu cầu được cử một người làm đại diện tham dự kỳ họp HĐND bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị.

+ HĐND họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND cấp xã hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND thì HĐND quyết định họp kín.

- Chương trình kỳ họp HĐND được quy định tại Điều 79 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

+ Căn cứ vào nghị quyết của HĐND, theo đề nghị của Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND cấp xã, Thường trực HĐND dự kiến chương trình kỳ họp HĐND.

+ HĐND quyết định chương trình kỳ họp. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND, HĐND quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

- Triệu tập kỳ họp HĐND được quy định tại Điều 80 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

+ Kỳ họp thứ nhất của HĐND khóa mới được triệu tập chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày bầu cử đại biểu HĐND.

+ Trong nhiệm kỳ, Thường trực HĐND quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp bất thường chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

+ Dự kiến chương trình kỳ họp HĐND được gửi đến đại biểu HĐND cùng với quyết định triệu tập kỳ họp. Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp HĐND được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp bất thường.

- Trách nhiệm của chủ tọa phiên họp HĐND được quy định tại Điều 82 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau: Chủ tịch HĐND khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa phiên họp HĐND, bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp HĐND. Phó Chủ tịch HĐND giúp Chủ tịch HĐND trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch HĐND.

- Trình tự thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo tại kỳ họp HĐND được quy định tại Điều 85 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

+ Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo thuyết trình trước HĐND.

+ Đại diện Ban của HĐND được giao thẩm tra dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo trình bày báo cáo thẩm tra.

+ HĐND thảo luận. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để HĐND xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, HĐND yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu HĐND quan tâm.

+ HĐND biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc biểu quyết toàn bộ một lần.

- Ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp HĐND được quy định tại Điều 86 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

+ Nghị quyết của HĐND do Chủ tịch HĐND hoặc chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

- + Biên bản kỳ họp HĐND do Chủ tịch HĐND hoặc chủ tọa kỳ họp ký tên.
- + Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp HĐND phải được Thường trực HĐND gửi lên Thường trực UBND cấp trên trực tiếp.
- + Nghị quyết của HĐND phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện. Nghị quyết của HĐND được đăng công báo địa phương, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.
- Biểu quyết tại phiên họp toàn thể HĐND được quy định tại Điều 91 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:
 - + HĐND quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu HĐND có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu HĐND không được biểu quyết thay cho đại biểu HĐND khác.
 - + HĐND quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau đây: biểu quyết công khai và bỏ phiếu kín.
 - + Nghị quyết của HĐND được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu HĐND được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành.
- Tài liệu lưu hành tại kỳ họp HĐND được quy định tại Điều 92 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:
 - + Chủ tịch HĐND quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp HĐND.
 - + Tài liệu kỳ họp HĐND phải được gửi đến đại biểu HĐND chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.
 - + Đại biểu HĐND có trách nhiệm thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín của HĐND.
 - + Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp HĐND được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.
- * Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã

Đại biểu HĐND là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước HĐND về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Đại biểu HĐND bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND.

Nhiệm kỳ của đại biểu HĐND theo nhiệm kỳ của HĐND là 5 năm. Đại biểu HĐND được bầu bổ sung bắt đầu làm nhiệm vụ đại biểu từ ngày khai mạc kỳ họp tiếp sau cuộc bầu cử bổ sung đến ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của HĐND khóa sau.

- Trách nhiệm tham dự kỳ họp HĐND được quy định tại Điều 93 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

+ Đại biểu HĐND có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp HĐND, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND.

+ Đại biểu HĐND không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tịch HĐND. Trường hợp đại biểu HĐND không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực HĐND phải báo cáo HĐND để bãi nhiệm đại biểu HĐND đó.

- Trách nhiệm tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND được quy định tại Điều 94 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

+ Đại biểu HĐND phải liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu cử bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri và ít nhất mỗi năm một lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của HĐND nơi mình là đại biểu, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

+ Sau mỗi kỳ họp HĐND, đại biểu HĐND có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của HĐND, vận động và cùng với nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

- Trách nhiệm của đại biểu HĐND trong việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân được quy định tại Điều 95 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

+ Đại biểu HĐND có trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

+ Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu HĐND có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết. Người có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho đại biểu HĐND về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trong thời hạn do pháp luật quy định.

+ Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu HĐND có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu HĐND yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

- Quyền chất vấn của đại biểu HĐND được quy định tại Điều 96 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

+ Đại biểu HĐND có quyền chất vấn Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND. Người bị chất vấn phải trả lời về những vấn đề mà đại biểu HĐND chất vấn.

+ Trong thời gian HĐND họp, đại biểu HĐND gửi chất vấn đến Thường trực HĐND cấp xã. Người bị chất vấn phải trả lời trước HĐND tại kỳ họp đó. Trong trường hợp cần điều tra, xác minh thì HĐND có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau của HĐND hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu đã chất vấn và Thường trực HĐND.

+ Trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND, chất vấn của đại biểu HĐND được gửi đến Thường trực HĐND cấp xã để chuyển đến người bị chất vấn và quyết định thời hạn trả lời chất vấn.

- Quyền kiến nghị của đại biểu HĐND được quy định tại Điều 97 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

+ Đại biểu HĐND có quyền kiến nghị HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu, tổ chức phiên họp bất thường, phiên họp gửi của HĐND và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

+ Kiến nghị của đại biểu HĐND được gửi bằng văn bản đến Thường trực HĐND, trong đó nêu rõ lý do, nội dung kiến nghị. Thường trực HĐND có trách nhiệm tổng hợp, xử lý các kiến nghị của đại biểu HĐND theo thẩm quyền và báo

cáo HĐND trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này hoặc trong trường hợp khác mà Thường trực HĐND xét thấy cần thiết.

+ Trường hợp có từ một phần ba tổng số đại biểu HĐND trở lên kiến nghị HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với một người giữ chức vụ do HĐND bầu, kiến nghị HĐND họp bất thường hoặc họp kín thì Thường trực HĐND báo cáo để HĐND xem xét, quyết định.

+ Số lượng kiến nghị cần thiết quy định tại khoản 3 Điều này là tổng số kiến nghị mà Thường trực HĐND tiếp nhận được trong khoảng thời gian từ ngày khai mạc kỳ họp này đến trước ngày khai mạc kỳ họp tiếp theo hoặc đến trước ngày tiến hành phiên họp HĐND về nội dung có liên quan trong trường hợp đại biểu HĐND kiến nghị HĐND tổ chức phiên họp kín.

+ Đại biểu HĐND có quyền kiến nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng biện pháp cần thiết để thực hiện Hiến pháp, pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

- Quyền của đại biểu HĐND khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật được quy định tại Điều 98 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

+ Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu HĐND có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của đại biểu HĐND, cơ quan, tổ chức phải giải quyết và thông báo bằng văn bản cho đại biểu HĐND biết. Quá thời hạn này mà cơ quan, tổ chức không trả lời thì đại biểu HĐND có quyền yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên xem xét, giải quyết.

- Quyền của đại biểu HĐND trong việc yêu cầu cung cấp thông tin được quy định tại Điều 99 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

+ Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu, đại biểu HĐND có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

+ Người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có trách nhiệm trả lời những vấn đề mà đại biểu HĐND yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Quyền miễn trừ của đại biểu HĐND được quy định tại Điều 100 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

+ Không được bắt, giam, giữ, khởi tố đại biểu HĐND, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu HĐND nếu không có sự đồng ý của HĐND hoặc trong thời gian HĐND không họp, không có sự đồng ý của Thường trực HĐND.

+ Trường hợp đại biểu HĐND bị tạm giữ vì phạm tội quả tang thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để HĐND hoặc Thường trực HĐND xem xét, quyết định.

- Việc thôi làm nhiệm vụ đại biểu, tạm đình chỉ và mất quyền đại biểu HĐND được quy định tại Điều 101 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

+ Trong nhiệm kỳ, nếu đại biểu HĐND không còn công tác và không cư trú tại đơn vị hành chính mà mình đang là đại biểu thì phải xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu. Đại biểu HĐND có thể đề nghị thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác. Việc chấp nhận đại biểu HĐND thôi làm nhiệm vụ đại biểu do HĐND cùng cấp xem xét, quyết định.

+ Trường hợp đại biểu HĐND bị khởi tố bị can thì Thường trực HĐND quyết định tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND đó. Đại biểu HĐND được trở lại thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu và khôi phục các lợi ích hợp pháp khi cơ quan có thẩm quyền đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án đối với đại biểu đó hoặc kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên đại biểu đó không có tội hoặc được miễn trách nhiệm hình sự.

+ Đại biểu HĐND bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án thì đương nhiên mất quyền đại biểu HĐND kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

+ Đại biểu HĐND đã thôi làm nhiệm vụ đại biểu hoặc bị mất quyền đại biểu thì đương nhiên thôi đảm nhiệm các chức vụ trong Thường trực HĐND, Ban của HĐND.

- Việc bãi nhiệm đại biểu HĐND được quy định tại Điều 102 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

+ Đại biểu HĐND không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu HĐND, không còn xứng đáng với sự tin nhiệm của Nhân dân thì bị HĐND hoặc cử tri bãi nhiệm.

+ Thường trực HĐND quyết định việc đưa ra HĐND bãi nhiệm đại biểu HĐND hoặc theo đề nghị của MTTQ đưa ra để cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND.

+ Trong trường hợp HĐND bãi nhiệm đại biểu HĐND thì việc bãi nhiệm phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành.

+ Trong trường hợp cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND thì việc bãi nhiệm được tiến hành theo trình tự do Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định.

- Các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của đại biểu HĐND được quy định tại Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

+ Đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách được bố trí nơi làm việc, được trả lương, phụ cấp và hưởng các chế độ để hỗ trợ cho hoạt động của đại biểu HĐND.

+ Đại biểu HĐND hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND. Thời gian làm việc trong năm mà đại biểu HĐND hoạt động không chuyên trách dành cho việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu được tính vào thời gian làm việc của đại biểu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mà đại biểu làm việc và được bảo đảm trả lương, phụ cấp, các chế độ khác do cơ quan, tổ chức, đơn vị đó đài thọ. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc có trách nhiệm sắp xếp công việc, tạo điều kiện cần thiết cho đại biểu HĐND làm nhiệm vụ.

+ UBND cấp xã, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đại biểu HĐND.

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận tạo điều kiện để đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân với HĐND.

+ Đại biểu HĐND được cấp hoạt động phí hằng tháng và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động đại biểu.

* Mọi quan hệ giữa HĐND cấp xã với cấp ủy, UBND cấp xã, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt nam xã

Đảng có vai trò lãnh đạo đối với Nhà nước và xã hội đó là một nguyên tắc được quy định tại Điều 4 Hiến Pháp 2013 như sau: Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Mối quan hệ giữa HĐND cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã được quy định tại Điều 8 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau: UBND do HĐND cùng cấp bầu, là cơ quan chấp hành của HĐND, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương, HĐND cùng cấp và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên. UBND gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên, số lượng cụ thể Phó Chủ tịch UBND các cấp do Chính phủ quy định. UBND các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đại biểu HĐND.

Trong hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, MTTQ Việt Nam có vị trí, vai trò hết sức quan trọng, được quy định tại Điều 9 Hiến pháp 2013 như sau: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Mối quan hệ công tác giữa chính quyền địa phương với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương được quy định tại Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

- Chính quyền địa phương tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương.

- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương được mời tham dự các kỳ họp HĐND, phiên họp UBND cùng cấp khi bàn về các vấn đề có liên quan.

- HĐND, UBND thực hiện chế độ thông báo tình hình của địa phương cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.

- Chính quyền địa phương có trách nhiệm lắng nghe, giải quyết và trả lời các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Có thể nói mối quan hệ giữa HĐND cấp xã và MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên ở xã là mối quan hệ phối hợp. HĐND cấp xã phối hợp chặt chẽ với MTTQ và các tổ chức thành viên xây dựng mối quan hệ phối hợp làm việc để cùng hoàn thành nhiệm vụ theo quy định. Mỗi năm hai lần vào giữa năm và cuối năm HĐND thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã về hoạt động của HĐND. Trong kỳ họp thường lệ của HĐND, MTTQ báo cáo về hoạt động của MTTQ tham gia xây dựng chính quyền và có những kiến nghị đối với HĐND. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận tạo điều kiện để đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân với HĐND.

Tiểu kết chương 1

Nội dung được đề cập trong chương 1 là cơ sở, căn cứ làm rõ được một số vấn đề lý luận về vai trò, vị trí của HĐND trong HTCT cấp xã. HĐND cấp xã là cơ quan nằm trong hệ thống tổ chức chính quyền địa phương, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương và là cơ quan đại diện của nhân dân ở địa phương, thực hiện các chức năng quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND dưới hình thức bàn hành Nghị quyết và chức năng giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện Nghị quyết HĐND, giám sát hoạt động của Thường trực HĐND, UBND, các Ban HĐND cấp xã. Vì thế, HĐND có vai trò, vị trí hết sức quan trọng trong việc góp phần thực hiện chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng và quản lý mọi mặt của đời sống nhân dân địa phương về kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh... là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, trực tiếp đưa đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống.

Chương 2

THỰC TRẠNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Khái quát về huyện Nhà Bè và cấu trúc Hội đồng nhân dân cấp xã, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

2.1.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

*** Điều kiện tự nhiên**

Huyện Nhà Bè nằm về phía Nam của Thành phố Hồ Chí Minh, phía nam giáp huyện Cần Giuộc (tỉnh Long An), phía đông giáp huyện Cần Giờ (Thành phố Hồ Chí Minh) và huyện Nhơn Trạch (tỉnh Đồng Nai), phía tây giáp huyện Bình Chánh (Thành phố Hồ Chí Minh) và phía bắc giáp Quận 7 (Thành phố Hồ Chí Minh). Huyện Nhà Bè có tổng diện tích tự nhiên là 100,41 km² chia theo đơn vị hành chính gồm một thị trấn (thị trấn Nhà Bè) và sáu xã nông thôn (xã Long Thới, xã Phú Xuân, xã Hiệp Phước, xã Phước Kiển, xã Phước Lộc, xã Nhơn Đức). Dân số trung bình 139.225 nhân khẩu tính đến năm 2015.

Địa hình Nhà Bè nằm trong khu vực bản lề chuyển tiếp giữa miền Đông Nam bộ và đồng bằng sông Cửu Long, ở cuối hướng dốc của địa hình thành phố lại gần biển, nên độ cao trung bình của toàn huyện thấp. Nhà Bè là huyện có nhiều ao hồ, nước ao hồ, sông rạch, hoàn toàn chịu khống chế của chế độ thủy triều đối với sản xuất nông nghiệp. Lượng mưa trung bình hàng năm phân bố không đều, chỉ tập trung từ tháng 5 đến tháng 11.

Huyện Nhà Bè nằm án ngữ trên đoạn đường thủy huyết mạch từ biển Đông vào Sài Gòn, tiếp giáp với rừng Sác. Ở phía Tây Nhà Bè, con kênh Cây Khô trên tuyến đường thủy từ đồng bằng sông Cửu Long về Thành phố Hồ Chí Minh. Huyện Nhà Bè có hệ thống Sông ngòi chằng chịt thuận lợi cho việc mở rộng mạng lưới giao thông đường thủy đi khắp nơi, có điều kiện xây dựng các cảng nước sâu đủ sức tiếp nhận các tàu có trọng tải lớn cập cảng, hiện nay trên địa bàn Huyện có hai cảng là: Cảng Tân cảng Hiệp Phước và Cảng quốc tế SPCT. Với điều kiện tự nhiên thuận lợi và nguồn nhân lực dồi dào, Nhà Bè đóng một vai trò quan trọng về mặt kinh tế. Bên cạnh đó, Nhà Bè còn được xem là một vị trí có ý nghĩa đặc biệt về mặt chiến lược.

Huyện được xác định là phát triển theo hướng thương mại - dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp, hướng tới xây dựng một khu đô thị cảng, công nghiệp, văn

minh hiện đại. Hiện nay trên địa bàn huyện Nhà Bè đã và đang hình thành một số khu đô thị mới, tiếp tục xây dựng khu công nghiệp Hiệp Phước giai đoạn 2, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển của Huyện.

*** Tình hình kinh tế - xã hội**

Các ngành kinh tế do huyện quản lý duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, trong đó thương mại dịch vụ tăng trưởng nhanh và chiếm tỷ trọng cao. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt trên 13%. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được huyện tập trung thực hiện đạt kết quả tích cực. Bình quân hàng năm giải quyết việc làm cho trên 5.800 lao động và số lao động qua đào tạo đạt 70%. Bên cạnh đó, huyện cũng đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp và gắn việc thực hiện chương trình giảm hộ nghèo tăng hộ khá với chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện. Nhờ vậy, kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 11,2% đầu nhiệm kỳ xuống còn 1,4% vào cuối năm 2013, hoàn thành chương trình giảm hộ nghèo, tăng hộ khá giai đoạn 3 (2009-2015) trước thời hạn 2 năm; đồng thời kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới từ 9,5% xuống còn gần 2%.

Tình hình kinh tế - xã hội của huyện có những chuyển biến tích cực, đặc biệt là tốc độ đô thị hoá, công nghiệp hoá chuyển biến mạnh mẽ tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển của huyện. Với vị trí quan trọng trong quá trình phát triển của Thành phố về phía Nam, hướng ra Biển Đông, hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của huyện tiếp tục được tập trung đầu tư với quy mô lớn. Chương trình xây dựng nông thôn mới đã làm thay đổi bộ mặt Nhà Bè. Xuất phát từ năm 2010, thí điểm ở xã Nhơn Đức, chương trình được nhân rộng và nay cả 6/6 xã đã hoàn thành chương trình nông thôn mới giai đoạn 01, tiếp tục triển khai thực hiện đề án nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Việc triển khai các dự án, công trình lớn như khu công nghiệp Hiệp Phước, các khu đô thị mới, khai thác tốt cảng Hiệp Phước kết hợp thực hiện nhiều giải pháp trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đã có tác dụng tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Trình độ dân trí với đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tiếp tục giữ vững ổn định là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của Huyện.

Bên cạnh những thuận lợi, huyện vẫn còn nhiều khó khăn, thử thách như hạ tầng kỹ thuật và xã hội chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển, các ngành kinh tế do huyện quản lý còn nhỏ lẻ. Việc di dời, giải toả trong thời gian tới là rất lớn, trong khi đó chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều bất cập, chưa tạo được quỹ đất tái định cư, gây khó khăn trong quá trình thực hiện. Nguồn nhân lực có

trình độ chuyên môn, tay nghề còn thấp. Tệ nạn xã hội, tội phạm có chiều hướng gia tăng.

Với điều kiện thuận lợi và khó khăn như trên, huyện Nhà Bè cần tạo ra cơ hội để phát triển nhanh, phát triển bền vững về kinh tế - xã hội. Để làm được như vậy, thì các cơ quan, đơn vị của huyện nhất là chính quyền địa phương cần chủ động, phát huy hơn nữa vai trò của mình trong việc phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Những thuận lợi do điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội đem lại cũng đã thể hiện vai trò, vị trí của HĐND cấp xã trong hệ thống chính trị, khi HĐND cấp xã đã quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã, trong điều kiện huyện Nhà Bè thí điểm không có HĐND cấp huyện nhiệm kỳ 2011 – 2016. HĐND cấp xã nắm bắt được những điều kiện trên giúp cho HĐND chủ động trong việc ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch hoạt động phù hợp, từ đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, điều đó cho thấy vai trò HĐND cấp xã hết sức quan trọng trong hệ thống chính trị xã.

Tuy nhiên điều kiện trên cũng đặt ra những khó khăn nhất định. Tình hình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhanh, kinh tế - xã hội phát triển nhanh, những ảnh hưởng xấu của mặt trái nền kinh tế thị trường, quy hoạch chưa đồng bộ, cơ cấu lao động chưa đáp ứng nhu cầu phát triển đó cũng là thách thức đối với HĐND cấp xã trong việc quyết định những nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương.

2.1.2. Cơ cấu, tổ chức của Hội đồng nhân dân cấp xã, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2016 - 2021

Huyện Nhà Bè có 7 đơn vị hành chính cấp xã (xã, thị trấn). Cử tri ở huyện Nhà Bè nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã bầu 218 đại biểu HĐND cấp xã, về cơ cấu, số lượng được thể hiện trên bảng 2.1.

Bảng 2.1: Cơ cấu, số lượng đại biểu HĐND cấp xã, huyện Nhà Bè nhiệm kỳ 2016 - 2021

Đại biểu HĐND	Nữ (tỉ lệ %)	Dân tộc (tỉ lệ %)	Tôn giáo (tỉ lệ %)	Tái cử (tỉ lệ %)	Chuyên trách Mặt trận, đoàn thể (tỉ lệ %)	Ngoài Đảng (tỉ lệ %)
------------------	-----------------	----------------------	-----------------------	---------------------	---	----------------------------

218	73 33,5%	218 100%	6 2,8%	69 31,7%	51 23,4%	29 13,3%
-----	-------------	-------------	-----------	-------------	-------------	-------------

Nguồn: Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn huyện Nhà Bè.

Từ kết quả bảng 2.1 cho thấy: cơ cấu đại biểu tương đối hợp lý, chú trọng tỷ lệ đại biểu nữ, ngoài đảng, tái cử. Tuy nhiên, hiện nay trong cơ cấu đại biểu HĐND cấp xã huyện Nhà Bè số lượng đại biểu là người ngoài Đảng vẫn chiếm tỉ lệ thấp cũng làm ảnh hưởng đến hoạt động giám sát, chất vấn của HĐND.

Bảng 2.2: Trình độ văn hóa và chuyên môn của đại biểu HĐND cấp xã, huyện Nhà Bè nhiệm kỳ 2016 – 2021

Đại biểu HĐND	Trình độ văn hoá			Trình độ chuyên môn			Trình độ chính trị		
	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học, sau đại học	Sơ cấp	Trung cấp	Đại học, cao cấp
218		28 12,8%	190 87,2%	10 4,6%	14 6,4%	134 61,5%	46 21,1%	107 49,1%	32 14,7%

Nguồn: Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn huyện Nhà Bè.

Từ kết quả bảng 2.2 cho thấy trình độ chuyên môn và lý luận chính trị của đại biểu HĐND được nâng lên, đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, uy tín, phẩm chất đạo đức, chính trị, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động đại biểu HĐND nói riêng và hoạt động HĐND nói chung.

Bảng 2.3: Độ tuổi đại biểu HĐND cấp xã, huyện Nhà Bè nhiệm kỳ 2016 – 2021

Đại biểu HĐND	Dưới 35 tuổi	Từ 35 – 50 tuổi	Trên 50 tuổi
218	40 18,3%	107 49,1%	71 32,6%

Nguồn: Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn huyện Nhà Bè.

Từ kết quả bảng 2.3 cho thấy: Độ tuổi của đại biểu HĐND cấp xã từ 35 trở lên tương đối cao, họ đã có bề dày kinh nghiệm cuộc sống nên hoạt động của HĐND cấp xã cũng được nâng cao.

Bảng 2.4: Số liệu cơ cấu, tổ chức Thường trực HĐND và các Ban HĐND cấp xã, huyện Nhà Bè nhiệm kỳ 2016 – 2021

	Chủ tịch HĐND	Phó Chủ tịch HĐND	Trưởng Ban	Phó trưởng Ban
Tổng số	7	7	7	7
Bí thư	6			
Phó bí thư	1			
Cấp ủy		7	9	3
Không cấp ủy			5	11

Nguồn: Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn huyện Nhà Bè.

Từ kết quả điều tra ở bảng 2.4 cho thấy: Chủ tịch HĐND cấp xã chủ yếu do Bí thư kiêm nhiệm, Phó Chủ tịch HĐND cấp xã hoạt động chuyên trách, Trưởng, phó các Ban HĐND là kiêm nhiệm một số là đảng ủy viên nên đã tăng cường được sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với hoạt động của HĐND.

Bảng 2.5: Về trình độ chuyên môn của Thường trực HĐND và các Ban HĐND cấp xã, huyện Nhà Bè nhiệm kỳ 2016 – 2021

Chức vụ	Tổng số	Trình độ				
		Trung cấp	Đại học	Sau đại học	TCLLCT	CCLLCT
Chủ tịch HĐND	7		6	1	1	6

Phó Chủ tịch HĐND	7		7		6	1
Trưởng Ban HĐND	14		13	1	12	1
Phó trưởng Ban HĐND	14	2	12		13	1

Nguồn: Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn huyện Nhà Bè.

Qua số liệu trên cho thấy, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của Thường trực HĐND, các Ban HĐND cấp xã được nâng lên. Từ đó góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban HĐND.

2.2. Thực trạng Hội đồng nhân dân cấp xã, huyện Nhà Bè

2.2.1. Thực trạng hoạt động Hội đồng nhân dân cấp xã, huyện Nhà Bè

HĐND cấp xã huyện Nhà Bè đã từng bước đổi mới phương thức hoạt động, thực hiện tốt vai trò, chức năng, quyền hạn của mình theo luật định, nhất là khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 có hiệu lực, từ đó hoạt động HĐND góp phần phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh tại địa phương. Vai trò của HĐND cấp xã ngày càng được khẳng định trong HTCT cấp xã, cụ thể HĐND cấp xã thực hiện một số hoạt động chính sau đây:

*** Kỳ họp của Hội đồng nhân dân cấp xã**

Kỳ họp là hình thức hoạt động chủ yếu của HĐND, đó là hội nghị định kỳ của phiên họp toàn thể đại biểu HĐND đề bàn bạc và quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương được nêu ra trong chương trình kỳ họp. Tại kỳ họp có sự tham gia của tất cả các đại biểu HĐND, đồng thời là môi trường để phát huy tính dân chủ và trí tuệ tập thể.

Xác định kỳ họp là hoạt động quan trọng của HĐND, thời gian qua kỳ họp HĐND cấp xã, huyện Nhà Bè đã có những chuyển biến tích cực, hiệu quả. Trước kỳ họp Thường trực HĐND xã xây dựng kế hoạch chuẩn bị chương trình, nội dung và thời gian tổ chức kỳ họp, phân công cụ thể trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, bố trí hợp lý thời gian trình bày các báo cáo, tờ trình, nghị quyết theo hướng ngắn gọn, trọng tâm để dành nhiều thời gian cho hoạt động thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn. Nội dung báo cáo, tờ trình, Nghị quyết được Thường trực HĐND, UBND và các bộ phận liên quan chuẩn bị kỹ lưỡng, có chất lượng, tài liệu gửi đại biểu

HĐND đảm bảo thời gian quy định. Các Ban HĐND nâng cao chất lượng thẩm tra các báo cáo, tờ trình, nghị quyết, nội dung báo cáo thẩm tra chỉ ra những thuận lợi, khó khăn và những khuyến cáo, kiến nghị đối với cơ quan có báo cáo và giám sát việc chỉnh lý của cơ quan có báo cáo theo yêu cầu của các Ban HĐND. Tài liệu trình tại kỳ họp được gửi cho đại biểu theo thời gian quy định để đại biểu nghiên cứu thảo luận, chất vấn tại kỳ họp.

- Về quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương

Kỳ họp HĐND cấp xã tổ chức mỗi năm hai kỳ họp thường lệ, một số địa phương tổ chức kỳ họp bất thường. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay HĐND cấp xã huyện Nhà Bè đã tổ chức được tổng số 53 kỳ họp, trong đó có 42 kỳ họp thường lệ và 11 kỳ họp bất thường. Trong mỗi kỳ họp thường lệ, HĐND cấp xã ban hành khoảng bốn đến sáu Nghị quyết như: Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, Nghị quyết về thu chi ngân sách, Nghị quyết quyết toán ngân sách, Nghị quyết về xây dựng cơ sở hạ tầng, Nghị quyết hoạt động giám sát của HĐND. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND cấp xã huyện Nhà Bè đã thông qua được 209 Nghị quyết. Các kỳ họp được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Tại kỳ họp đại biểu thảo luận, chất vấn sôi nổi, thiết thực, có chất lượng. Các Nghị quyết thông qua đúng quy trình, nội dung phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước cũng như phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên còn một số địa phương chưa chủ động, còn sơ sài trong công tác chuẩn bị các tài liệu, văn bản trình tại kỳ họp, dẫn đến công tác thẩm tra các Ban HĐND còn khó khăn.

- Giám sát tại kỳ họp của HĐND cấp xã

+ Hoạt động xem xét báo cáo của Thường trực HĐND đối với UBND cấp xã

Giám sát tại kỳ họp là một nội dung quan trọng trong hoạt động giám sát của HĐND cấp xã. Thông thường mỗi kỳ họp của HĐND cấp xã huyện Nhà Bè có trung bình khoảng 6 báo cáo. Sau khi UBND trình báo cáo thì các Ban HĐND tiến hành thẩm tra, xác minh nội dung báo cáo, đồng thời gửi tài liệu đến đại biểu để nghiên cứu giám sát theo nội dung, vấn đề của từng đơn vị bầu cử. Khi tiến hành phiên thảo luận tại hội trường, chủ tọa kỳ họp gợi ý các nội dung tập trung thảo luận nhất là những vấn đề mà cử tri và đại biểu quan tâm. Không khí phiên thảo luận được tập trung ngày càng sôi nổi, dân chủ, thẳng thắn, thiết thực hơn, nhiều đại biểu nghiên cứu tài liệu, quan tâm thảo luận, tranh luận. Từ đó chất lượng thảo luận được nâng lên, bước đầu khắc phục tình trạng qua loa, đại khái, hình thức, nể nang, né

tránh, các Ban HĐND thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc thẩm tra, giám sát các lĩnh vực mà Ban phụ trách và Thường trực HĐND phân công.

Tuy nhiên, hoạt động xem xét các báo cáo tại kỳ họp cũng còn những hạn chế. Một số đại biểu chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của người đại biểu. Thảo luận qua loa, hình thức, chưa nắm chắc vấn đề nên lúng túng thiếu tự tin khi thảo luận hoặc nể nang biết nhưng không nói. Còn một vài đại biểu chưa nghiên cứu kỹ tài liệu, khi vào kỳ họp mới đọc tài liệu, kỹ năng thảo luận, phương pháp thuyết trình vấn đề chưa thực sự lôi cuốn, thuyết phục người nghe. Một số kỳ họp thảo luận vẫn chưa sôi nổi, chưa tạo được không khí đối thoại giữa đại biểu với cá nhân, tổ chức được đặt vấn đề. Các Ban HĐND mới thành lập nên lúng túng trong quy trình thực hiện và kỹ năng giám sát.

+ Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn

Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn là một trong những nội dung quan trọng của các kỳ họp HĐND. Đây là hình thức đối thoại trực tiếp vừa thể hiện quyền giám sát của các đại biểu tại kỳ họp, vừa thể hiện tính dân chủ trực tiếp của các đại biểu - người đại diện cho nhân dân địa phương. Trong thời gian qua đại biểu đã nâng cao năng lực, trách nhiệm, tích cực trong hoạt động chất vấn, không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng kỹ năng chất vấn. Đại biểu khi chất vấn đặt vấn đề ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu. Nội dung đưa ra chất vấn tại kỳ họp là những vấn đề mà cử tri bức xúc, quan tâm, có ảnh hưởng lớn và đại biểu HĐND xã quan tâm. Trước khi diễn ra phiên họp chất vấn, Thường trực HĐND xã có phiên họp với các đại biểu đơn vị bầu cử gắn với các ý kiến của cử tri và đại biểu để đưa ra dự kiến nội dung chất vấn sâu sát với thực tiễn. Các đại biểu nghiên cứu kỹ các văn bản liên quan đến phiên chất vấn, nội dung chất vấn có cơ sở pháp lý gắn với thực tế. Tại phiên chất vấn, nếu người trả lời chất vấn giải trình chưa rõ thì tranh luận, truy vấn đến cùng. Đối với cá nhân, tổ chức trả lời chất vấn: nội dung trả lời chất vấn trọng tâm, ngắn gọn, không phân tích dài dòng. Cá nhân, tổ chức trả lời chất vấn nếu hứa giải quyết vấn đề nào đó thì nêu rõ giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể để đại biểu và cử tri giám sát. Như vậy, hoạt động chất vấn tại kỳ họp từng bước được đại biểu quan tâm, nắm chắc vấn đề khi chất vấn, chất lượng phiên chất vấn được nâng lên, không khí sôi nổi, dân chủ trên tinh thần đoàn kết, số lượng ý kiến chất vấn năm sau cao hơn năm trước, nội dung chất vấn gắn với thực tiễn, quan tâm đề xuất các giải pháp đồng hành cùng chính quyền địa phương phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên hoạt động chất vấn vẫn còn một số mặt hạn chế, bất cập. Nội dung chất vấn có những vấn đề chưa thiết thực, có những câu hỏi chất vấn chưa sát với

tình hình thực tế, chưa phản ánh được những bức xúc của cử tri. Còn một số đại biểu chưa quan tâm hoạt động chất vấn của mình, một phần do nể nang, ngại va chạm hoặc không nắm chắc thông tin. Một số đại biểu hoạt động kiêm nhiệm, bận công tác chuyên môn, ít có thời gian tập trung nghiên cứu tài liệu nên thiếu sự chuẩn bị cho kỳ họp. Một số đại biểu còn hạn chế về kỹ năng chất vấn nên thiếu tự tin, nội dung chất vấn chưa đi vào chiều sâu. Cá nhân, tổ chức trả lời chất vấn trả lời chung chung, chưa đi vào cụ thể, thiếu giải pháp và thời gian thực hiện.

+ Hoạt động giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND cùng cấp

HĐND cấp xã giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND cùng cấp là xem xét tính hợp hiến và hợp pháp của văn bản đó. Qua khảo sát, điều tra cho thấy, hoạt động giám sát này của HĐND cấp xã hiện nay cũng chưa được chú trọng vì trình độ hiểu biết pháp luật của đại biểu HĐND cấp xã chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.

+ Hoạt động giám sát thông qua hình thức bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu, từ đầu nhiệm kỳ đến nay HĐND cấp xã huyện Nhà Bè chưa triển khai thực hiện hoạt động này. Đây là hạn chế mà HĐND cấp xã trong thời gian tới quan tâm thực hiện.

Như vậy, hoạt động giám sát của HĐND cấp xã ở huyện Nhà Bè tại kỳ họp chủ yếu được tiến hành dưới hai hình thức là xem xét báo cáo và xem xét việc trả lời chất vấn. Những hoạt động này trong thời gian qua đã có nhiều đổi mới cả về nội dung lẫn hình thức, phát huy trách nhiệm, tinh thần dân chủ, thẳng thắn của các đại biểu, góp phần nâng cao chất lượng kỳ họp của HĐND cấp xã ở huyện Nhà Bè.

* Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã

Thường trực HĐND cấp xã do HĐND cấp xã bầu ra theo nhiệm kỳ của HĐND, là cơ quan hoạt động thường xuyên, giữ vai trò quan trọng trong việc điều hòa, phối hợp, duy trì các hoạt động của HĐND cấp xã. Trong điều kiện HĐND cấp xã hoạt động không thường xuyên (họp thường lệ mỗi năm 2 lần) thì vai trò của Thường trực HĐND cấp xã càng trở nên quan trọng và cần thiết.

Trong thời gian qua vị trí, vai trò, trách nhiệm của Thường trực HĐND cấp xã trong tình hình mới từng bước được khẳng định góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND, cụ thể như sau:

- Công tác chuẩn bị chương trình, nội dung kỳ họp HĐND cấp xã: Thường trực HĐND cấp xã đã tích cực phối hợp với UBND, MTTQ cấp xã xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ họp HĐND, qua đó thống nhất về thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp, đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân, tổ chức trong việc chuẩn bị tài liệu, nội dung đảm bảo thời gian quy định. Nội dung, chương trình, thời gian tổ chức kỳ họp được thông báo trên hệ thống đài truyền thanh của xã và hội nghị tiếp xúc cử tri. Các báo cáo, tờ trình, nghị quyết đảm bảo nội dung, phù hợp với tình hình thực tế địa phương và được các Ban HĐND thẩm tra theo lĩnh vực phụ trách của từng Ban mà Luật Tổ chức chính quyền năm 2015 quy định.

- Hội nghị tiếp xúc cử tri: Thường trực HĐND cấp xã đã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã xây dựng, triển khai tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp HĐND. Thời gian, địa điểm, nội dung tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri được thông tin trên hệ thống đài truyền thanh của xã để cử tri tham gia. Chương trình hội nghị tiếp xúc cử tri ngắn gọn, xúc tích, tập trung thời gian để cử tri phát biểu. Cá nhân, tổ chức trả lời các ý kiến cử tri tại hội nghị đi vào trọng tâm câu hỏi, các ý kiến tiếp thu phối hợp Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã khảo sát, xem xét giải quyết theo thẩm quyền. Do công tác phối hợp chuẩn bị tốt, việc trả lời ý kiến cử tri quan tâm giải quyết kịp thời nên hoạt động tiếp xúc cử tri từng bước được đổi mới và có hiệu quả thu hút cử tri tham gia.

- Công tác điều hòa, phối hợp hoạt động với đại biểu HĐND: Thường trực HĐND cấp xã giữ được mối liên hệ thường xuyên với đại biểu HĐND, đôn đốc và theo dõi được việc thực hiện chính sách đối với đại biểu HĐND, kịp thời đôn đốc, nhắc nhở đối với đại biểu vắng trong hội nghị tiếp xúc cử tri, kỳ họp.

- Mối quan hệ giữa Thường trực HĐND và cơ quan hữu quan: Thường trực HĐND cấp xã tạo điều kiện cho các đoàn công tác của HĐND cấp trên và Đoàn đại biểu Quốc hội về địa phương công tác.

- Điều hoà hoạt động các Ban HĐND: thực hiện tốt quy chế hoạt động của HĐND, tăng cường hoạt động giám sát, theo dõi của Ban trên lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật, nhất là việc trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Xây dựng các giải pháp phát huy vai trò, trách nhiệm của từng thành viên trong Ban, nhất là trong công tác thẩm tra các báo cáo, tờ trình, nghị quyết để đi vào chiều sâu và chất lượng. Tích cực nghiên cứu, nắm chắc vấn đề phát biểu tại các phiên họp giao ban của Thường trực HĐND, đề xuất các giải pháp nâng chất hoạt động của HĐND xã.

- Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND: Xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát hàng năm có tính khả thi và gắn với tình hình thực tế tại địa phương, nhất là hạn chế hàng năm của cơ quan chính quyền, các vấn đề mà cử tri quan tâm. Kế hoạch khảo sát thực tế, thành lập Đoàn giám sát phải được thông báo trước cho cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát biết. Phối hợp Ủy ban kiểm tra Đảng ủy và MTTQ xây dựng kế hoạch giám sát sao cho hợp lý, không trùng hoặc chồng chéo với hoạt động kiểm tra, giám sát của các cơ quan, tổ chức khác. Tăng cường hoạt động giám sát thường xuyên gắn với đi thực tế tại địa bàn để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cử tri phản ánh chính quyền địa phương giải quyết.

+ Xây dựng chương trình giám sát HĐND: theo quy định của pháp luật, Thường trực HĐND phải xây dựng chương trình giám sát hàng năm của HĐND trình kì họp giữa năm của năm trước để HĐND thông qua bằng Nghị quyết. Thường trực HĐND cụ thể hoá Nghị quyết đó bằng chương trình, kế hoạch giám sát đồng thời phân công các Ban HĐND thực hiện hoạt động giám sát.

+ Đối với hoạt động giám sát giữa hai kì họp của HĐND cấp xã chủ yếu là do Thường trực HĐND tiến hành và tự tổ chức các cuộc giám sát. Khi tiến hành giám sát Thường trực HĐND cấp xã thường mời đại diện Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên của MTTQ và một số cán bộ chuyên môn ở xã tham gia.

+ Nội dung giám sát của Thường trực HĐND cấp xã: nhìn chung Thường trực HĐND cấp xã đã căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương để lựa chọn nội dung, tập trung vào những vấn đề bức xúc đang được cán bộ và nhân dân trên địa bàn quan tâm. Nội dung giám sát rất rộng như giám sát việc đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng nông thôn mới, công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, xây dựng, công tác quản lý đất công, công tác tuyển sinh năm học mới, công tác đào tạo nghề giải quyết việc làm gắn với giảm nghèo bền vững, công tác lập lại trật tự lòng lề đường, an ninh trật tự, môi trường...

+ Đối tượng giám sát của Thường trực HĐND cấp xã: đó là Chủ tịch, Phó chủ tịch và thành viên khác của UBND cùng cấp; Chủ đầu tư các dự án ở xã; các bộ phận chuyên môn của UBND cấp xã, một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn...

+ Về giám sát việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân: Thường trực HĐND, các Ban HĐND cấp xã huyện Nhà Bè thường xuyên giám sát việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo của từng địa phương, từ đó bước đầu đã góp phần giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân ngay tại cơ sở. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, đại biểu HĐND cấp xã thường xuyên tham gia tiếp công dân tại trụ sở theo lịch định kỳ. Thông qua đó để nắm bắt thông tin, phản ánh

chính quyền địa phương giải quyết theo thẩm quyền, đồng thời giám sát việc giải quyết các ý kiến đó. Các khiếu kiện của công dân chủ yếu về lĩnh vực đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, tranh chấp trong nội bộ nhân dân. Nhìn chung, các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét, giải quyết và báo cáo kết quả về Thường trực HĐND cấp xã.

Như vậy, từ đầu nhiệm kỳ đến nay công tác giám sát của Thường trực HĐND cấp xã huyện Nhà Bè đã có nhiều chuyển biến, hoạt động đi vào chiều sâu, chất lượng ngày càng một nâng lên, đồng hành chính quyền địa phương trong công tác quản lý nhà nước tại địa phương, góp phần nâng chất hoạt động của HĐND, khẳng định vai trò, vai trò HĐND trong HTCT cấp xã. Tuy nhiên chất lượng hoạt động giám sát chưa cao, hiệu lực, hiệu quả giám sát còn hạn chế, công tác hậu giám sát cần quan tâm nhiều hơn, công tác giám sát của Thường trực HĐND vẫn chưa thực sự tương xứng với vai trò và vị trí của nó, chưa đáp ứng được mong muốn của quần chúng nhân dân. Vì vậy, đổi mới và tăng cường các biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của Thường trực HĐND cấp xã huyện Nhà Bè vẫn đang là vấn đề cần phải được tiếp tục nghiên cứu và giải quyết.

*** Hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân cấp xã**

Các Ban HĐND cấp xã thẩm tra các báo cáo, tờ trình theo lĩnh vực phân công và Thường trực HĐND phân công, tham gia phiên họp định kỳ hàng tháng với Thường trực HĐND. Giám sát quyết định của UBND, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân. Thực hiện kế hoạch giám sát chuyên đề theo sự phân công của Thường trực HĐND và Ban HĐND đề ra theo lĩnh vực phụ trách, tham gia Đoàn giám sát của Thường trực HĐND. Nhìn chung, Ban HĐND là bộ phận mới khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 có hiệu lực, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, Ban HĐND cấp xã là kiêm nhiệm nên chưa dành nhiều thời gian cho hoạt động của Ban, do mới nên chưa có kỹ năng trong công tác thẩm tra các báo cáo, tờ trình và hoạt động giám sát của Ban HĐND.

*** Hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã**

Đại biểu HĐND cấp xã vừa là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng cho nhân dân địa phương, đồng thời là yếu tố hạt nhân cấu thành HĐND cấp xã. Vị trí, vai trò của đại biểu HĐND cấp xã ngày càng được khẳng định trong hoạt động tiếp xúc cử tri, nắm bắt thông tin yêu cầu cơ quan chính quyền giải quyết theo thẩm quyền, thông qua hoạt động giám sát, tham gia Đoàn giám sát, thực hiện quyền chất vấn tại kỳ họp, nhất là quyết định những vấn đề quan trọng tại địa phương, biến ý

chí, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân vào cuộc sống thông qua hình thức ban hành Nghị quyết. Với vai trò quan trọng như vậy trong những năm vừa qua đại biểu HĐND cấp xã huyện Nhà Bè đã tích cực thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thường trực HĐND phối hợp tốt với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri và phân công trách nhiệm cụ thể. Đại biểu HĐND trách nhiệm trong việc tham gia đầy đủ và ghi nhận các ý kiến, kiến nghị hợp pháp chính đáng tổng hợp và theo dõi, giám sát việc trả lời các ý kiến đó. Hội nghị tiếp xúc cử tri được tổ chức một cách công khai, dân chủ, mở rộng và được thông tin trên hệ thống đài truyền thanh của xã thu hút đông đảo cử tri tham gia. Đại biểu liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi ứng cử, thông tin đầy đủ kết quả kỳ họp và trả lời những yêu cầu, kiến nghị mà cử tri quan tâm, cùng với cử tri thảo luận các vấn đề mà cử tri quan tâm nhằm tìm ra giải pháp hiệu quả. Ngoài hình thức tiếp xúc trước và sau kỳ họp, đại biểu HĐND xã còn có các cuộc tiếp xúc hàng ngày, tháng đối với nhân dân để lắng nghe, kịp thời giải thích cho nhân dân về những vướng mắc trong việc thực hiện pháp luật của nhà nước và Nghị quyết của HĐND xã. UBND cấp xã nâng cao trách nhiệm trong việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, lãnh đạo UBND cấp xã dành thời gian đi thực tế trước khi giải quyết các ý kiến cho cử tri.

Xác định được vị trí, vai trò của người đại biểu nhân dân nên các đại biểu tham dự đầy đủ các kỳ họp, đồng thời tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về những vấn đề thuộc nội dung, chương trình của kỳ họp. Trung bình mỗi kỳ họp có 7 - 10 ý kiến phát biểu tại hội trường và các ý kiến đó ngày càng có chất lượng. Việc biểu quyết thông qua những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp cũng được các đại biểu thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định. Đồng thời, thực hiện quyền chất vấn về những vấn đề bức xúc, nổi cộm mà cử tri quan tâm. Đại biểu HĐND cấp xã luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm là người đại diện của nhân dân, tích cực nghiên cứu, đổi mới phương pháp làm việc, không ngừng nâng cao chất lượng thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Tuy vậy hoạt động của đại biểu HĐND cấp xã vẫn còn nhiều hạn chế như: Chất lượng hoạt động của các đại biểu mặc dù đã nâng lên nhưng chưa đều, còn một vài đại biểu HĐND kiêm nhiệm chưa thực hiện tốt nhiệm vụ, trách nhiệm của người đại biểu dân cử. Một số đại biểu thiếu kỹ năng hoạt động nên chưa thực hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND cấp xã. Nhiều đại biểu HĐND cấp xã trong các kỳ họp không phát biểu, không góp ý mà chỉ đến ngồi

họp, giờ tay biểu quyết hoặc bỏ phiếu rồi ra về. Nhiều cuộc tiếp xúc cử tri còn mang tính hình thức, kém hiệu quả, đại biểu chưa quan tâm, theo dõi đầy đủ việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Hoạt động tiếp công dân của đại biểu chưa thực hiện tốt và hiệu quả chưa cao. Một số đại biểu nể nang, ngại va chạm, dĩ hoà vi quý nên cho qua hoặc chưa ý kiến đầy đủ những vấn đề tồn tại tại địa phương.

Như vậy, hoạt động của đại biểu HĐND cấp xã huyện Nhà Bè hiện nay đã có những chuyển biến tích cực, chất lượng đại biểu HĐND được nâng lên, nhưng bên cạnh đó vẫn còn nhiều hạn chế, cần phải khắc phục, giải quyết trong thời gian tới.

2.2.2. Đánh giá về ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân

*** Ưu điểm**

Hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND cấp xã huyện Nhà Bè từ đầu nhiệm kỳ đến nay có nhiều đổi mới và tiến bộ rõ nét, cụ thể như sau:

- Các kỳ họp đều xây dựng kế hoạch thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể, chương trình, nội dung kỳ họp được thống nhất giữa Thường trực HĐND, UBND và MTTQ, công tác chuẩn bị chu đáo, diễn ra đúng luật và ngày càng có chất lượng. Dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp, tài liệu của các kỳ họp được gửi đến đại biểu đúng thời gian quy định. Chủ tọa kỳ họp dành nhiều thời gian cho phiên họp thảo luận và chất vấn, trong đó chú trọng định hướng đề đại biểu thảo luận về những vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau, chưa được sự thống nhất cao, những vấn đề mà cử tri và nhân dân quan tâm. Từ đó, chất lượng và hiệu quả kỳ họp HĐND được nâng lên.

- HĐND cấp xã đã thể hiện tốt vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân trong việc quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương, các Nghị quyết được HĐND thông qua đạt sự thống nhất cao, nội dung Nghị quyết gắn với tình hình thực tế góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND thực hiện tốt hoạt động giám sát, xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung giám sát gắn với tình hình thực tiễn của địa phương và gắn với hạn chế cần khắc phục, công tác hậu giám sát được quan tâm thực hiện. Nội dung giám sát hàng năm được phối hợp với Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, MTTQ để xây dựng tránh sự trùng lặp trong giám sát. Các đại biểu đã phát huy tinh thần trách nhiệm, quan tâm nghiên cứu tài liệu, xem xét các báo cáo, đóng góp ý kiến, đề xuất giải pháp, kiến nghị thiết thực trong việc triển khai thực hiện các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND.

- Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn từng bước được cải tiến. Chất lượng ngày càng được nâng lên và đi vào thực chất. Không khí buổi họp chất vấn có tính xây dựng làm rõ được nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục.

- Thường trực HĐND cấp xã điều hòa, phối hợp tốt với các Ban HĐND, nhất là trong công tác thẩm tra các báo cáo, tờ trình. Phân công các Ban thực hiện hoạt động giám sát hàng năm, quan tâm giám sát việc trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND đã có nhiều đổi mới cả về nội dung và hình thức. Chất lượng, hiệu quả hoạt động tiếp xúc cử tri được nâng lên và đi vào thực chất. Thường trực HĐND chủ động phối hợp MTTQ trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung, thời gian, địa điểm tiếp xúc cử tri. Hình thức tiếp xúc cử tri được mở rộng, ngoài việc tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp, một số đại biểu đã tiếp xúc cử tri nơi cư trú. Kỹ năng tiếp xúc cử tri được nâng lên, không khí tiếp xúc cử tri công khai, thẳng thắn, dân chủ, cởi mở, đi vào những vấn đề cụ thể tại địa phương. Từ đó, đại biểu nắm chắc các ý kiến, nguyện vọng của cử tri.

* Hạn chế

Trong thời gian qua hoạt động của HĐND cấp xã huyện Nhà Bè có những chuyển biến tích cực, có chất lượng và hiệu quả đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được cũng còn một số hạn chế như sau:

- Công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp có nơi chưa quan tâm thực hiện, nhất là việc chuẩn bị các tài liệu phục vụ cho kỳ họp còn chậm, thiếu chất lượng, qua loa, từ đó ảnh hưởng đến công tác thẩm tra các Ban HĐND khó khăn và việc gửi các tài liệu đến đại biểu nghiên cứu trước kỳ họp. Chủ tọa chưa dành nhiều thời gian cho phiên họp thảo luận và chất vấn. Một số đại biểu hoạt động kiêm nhiệm chưa dành thời gian cho việc nghiên cứu tài liệu tham gia thảo luận, chất vấn. Việc xem xét báo cáo tại kỳ họp được thực hiện chủ yếu thông qua phiên thảo luận tại hội trường. Đại biểu tham gia phát biểu trong phiên thảo luận chưa nhiều, mà chủ yếu trên cơ sở gợi ý phân công của Thường trực HĐND.

- Công tác thẩm tra các báo cáo, tờ trình chưa đáp ứng yêu cầu, nội dung báo cáo thẩm tra chưa phản ánh hết tình hình thực tế tại địa phương, chủ yếu dựa trên báo cáo, tờ trình của UBND cấp xã là chính. Các Ban HĐND thiếu kỹ năng trong giám sát, thẩm tra.

- Số lượng chất vấn ở mỗi kỳ họp còn ít, chưa phản ánh hết những vấn đề bức xúc, nổi cộm ở địa phương. Nội dung thảo luận, chất vấn còn chung chung, chưa cụ thể, chủ yếu đặt vấn đề để nắm thông tin, chưa có tranh luận tại phiên họp chất vấn. Tình trạng đại biểu nể nang, né tránh, ngại va chạm trong hoạt động chất vấn vẫn còn phổ biến. Việc theo dõi, đôn đốc trả lời chất vấn chưa được quan tâm đúng mức nên tỉ lệ trả lời ở một số địa phương chưa cao.

- Chưa có giải pháp trong việc thu hút cử tri tham gia hội nghị tiếp xúc cử tri, số lượng cử tri tiếp xúc ít, còn có ý kiến cử tri kiến nghị nhiều lần nhưng không được giải quyết. Kỹ năng hoạt động tiếp xúc cử tri của một số đại biểu còn yếu, việc theo dõi đôn đốc giải quyết các ý kiến, kiến nghị cử tri chưa thường xuyên, kết quả giải quyết cơ quan chính quyền còn chậm.

*** Nguyên nhân của những hạn chế trong hoạt động của HĐND cấp xã**

Trong quá trình nâng chất hoạt động của HĐND cấp xã cũng có những khó khăn, hạn chế nhất định. Để có cơ sở khoa học và thực tiễn đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã cần phải xác định đúng đắn những nguyên nhân hạn chế hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nó. Nguyên nhân hạn chế như sau:

- Một số cấp ủy Đảng chưa thực sự quan tâm đến hoạt động của HĐND cấp xã. Bên cạnh đó công tác quy hoạch cán bộ HĐND cấp xã có nơi, có lúc chưa được quan tâm đúng tầm, thiếu nhân sự chuyên trách, một số cán bộ được quy hoạch thiếu nhiệt tình, tâm huyết với công tác chuyên trách HĐND cấp xã nên ở một số địa phương lực lượng đại biểu hoạt động chuyên trách của HĐND cấp xã còn thiếu và yếu.

- Ban HĐND hoạt động kiêm nhiệm nên chưa dành nhiều thời gian cho hoạt động của Ban. Chưa có kỹ năng trong công tác thẩm tra các báo cáo, tờ trình cũng như trong hoạt động giám sát chưa có nhiều kinh nghiệm.

- Tỉ lệ đại biểu là cán bộ lãnh đạo của UBND, cấp ủy và đoàn thể trong HĐND cấp xã cao, đại biểu ngoài đảng chiếm tỉ lệ thấp, do đó các đại biểu vẫn còn tư tưởng nể nang, ngại va chạm, biết nhưng không dám nói hoặc nói trên tinh thần dĩ hoà vi quý. Mối quan hệ giữa cơ cấu và chất lượng đại biểu ở một số địa phương chưa được giải quyết hợp lý; năng lực, hiểu biết pháp luật của một số đại biểu HĐND cấp xã còn hạn chế, chưa phát huy được vai trò của người đại biểu nhân dân.

- Tổ chức của HĐND cấp xã chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao, thể hiện ở chỗ Thường trực HĐND cấp xã chỉ gồm 2 thành viên là Chủ tịch và Phó chủ tịch HĐND, không có ủy viên thường trực; Trong đó, chỉ có Phó chủ tịch HĐND hoạt động chuyên trách, hầu hết Chủ tịch HĐND cấp xã hoạt động kiêm nhiệm nên không có nhiều thời gian chỉ đạo, sâu sát tới mọi hoạt động thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, do vậy hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã chưa cao.

- HĐND cấp xã chưa bố trí được người tham mưu, giúp việc, điều này cũng ảnh hưởng phần nào đến hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã.

- Việc thực hiện các quy định về mối quan hệ giữa UBND với Thường trực HĐND cấp xã chưa thật tốt. Chưa tạo điều kiện cho Thường trực HĐND cấp xã nắm bắt đầy đủ thông tin về hoạt động của UBND và các cán bộ chuyên môn của UBND; Thường trực HĐND cấp xã chưa thường xuyên đón tiếp UBND cùng cấp để giải quyết dứt điểm các ý kiến, kiến nghị của cử tri, điều đó đã ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của HĐND cấp xã.

Tiểu kết chương 2

Tóm lại, có thể khẳng định rằng, hoạt động của HĐND cấp xã huyện Nhà Bè từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã có nhiều đổi mới, tiến bộ, chất lượng được nâng lên. Từ thực trạng nói trên đã phản ánh vai trò, vị trí quan trọng của HĐND trong HTCT cấp xã. Chính sự đổi mới này cho thấy HĐND cấp xã đang ngày càng lớn mạnh cả chất và lượng, góp phần nâng cao vị thế, vai trò của HĐND cấp xã huyện Nhà Bè trong thực hiện tốt nhiệm vụ tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động của HĐND cấp xã huyện Nhà Bè trong thời gian qua vẫn còn không ít những hạn chế, yếu kém tác động không nhỏ tới hiệu quả hoạt động của HĐND trong thời gian qua, ảnh hưởng không nhỏ đến tâm tư, nguyện vọng, sự gửi gắm lòng tin của cử tri, của nhân dân địa phương. Chính vì lẽ đó việc đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã huyện Nhà Bè là rất cần thiết.

Chương 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ HUYỆN NHÀ BÈ

3.1. Yêu cầu khách quan nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã huyện Nhà Bè

3.1.1. Xuất phát từ yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân

Với vai trò và vị trí quan trọng của HTCT cấp xã, nhất là vai trò quan trọng của HĐND cấp xã là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, quyết định những vấn đề quan trọng thông qua hình thức ban hành Nghị quyết và giám sát chính quyền địa phương thực hiện Nghị quyết đó. Vì vậy, việc nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã trong HTCT là hết sức quan trọng, mang tính thời sự đủ năng lực, trình độ, bản lĩnh quyết định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Văn kiện Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ: Để thực hiện quyền làm chủ, nhân dân ta phải tổ chức ra Nhà nước. Nhà nước là công cụ quyền lực của nhân dân để quản lý xã hội, vì lợi ích của nhân dân. Nhưng trong điều kiện nước ta, nhất là tình hình phức tạp như hiện nay, việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nếu không do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo thì Nhà nước không thể là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định: Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam do nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp công nhân và đội ngũ trí thức.

Văn kiện Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng nêu: Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy tốt hơn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện nhất là trong lĩnh vực chính trị và kinh tế.

Trong công cuộc đổi mới nước ta hiện nay, Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm vấn đề xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và đây là nhiệm vụ trọng tâm trong đổi mới HTCT. Các quan hệ chính trị trong HTCT nước ta được xác lập bởi một cơ chế chủ đạo là: Đảng lãnh đạo – Nhà nước quản lý – nhân dân làm chủ. Các nguyên tắc và cơ chế vận hành HTCT ở nước ta có rất nhiều nguyên tắc, nhưng trong đó có nguyên tắc hết sức quan trọng là: quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân uỷ quyền có điều kiện và có thời hạn... để bảo đảm thực hiện tốt nguyên tắc này thì nhân dân sử dụng quyền lực nhà nước của mình thông qua Quốc hội và

HĐND các cấp. HĐND cấp xã là cơ quan trực tiếp gần với dân, sâu sát nhân dân, là cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng nhân dân địa phương. Do đó đề phát huy dân chủ, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân thì phải đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước, trong đó quan tâm tới tổ chức và hoạt động HĐND cấp xã, với mục đích làm cho HĐND cấp xã thực hiện đúng và đầy đủ những chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Từ thực trạng hoạt động của HĐND cấp xã trong thời gian qua gắn với yêu cầu tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa như Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định là: “Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị”. Để thực hiện được điều đó, thì việc nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã huyện Nhà Bè là một yêu cầu bức thiết.

3.1.2. Xuất phát từ những bất cập giữa vị trí, vai trò và chức năng của Hội đồng nhân dân cấp xã với thực trạng hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã huyện Nhà Bè hiện nay

HĐND cấp xã từ khi mới thành lập được xác định là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, do nhân dân địa phương bầu ra, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân địa phương, thực hiện hai chức năng cơ bản: Chức năng quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương và chức năng giám sát. Đại biểu HĐND do cử tri địa phương bầu ra, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân địa phương, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết HĐND.

Tuy có chức năng, nhiệm vụ quan trọng như vậy, song thực trạng hoạt động của HĐND nói chung và HĐND cấp xã huyện Nhà Bè nói riêng cũng như của các đại biểu trong những năm qua hiệu quả hoạt động chưa cao, vị trí, vai trò, quyền hạn của mình trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ chưa được phát huy đúng mức. Việc triển khai, cụ thể hoá, xây dựng giải pháp để thực hiện Nghị quyết của HĐND chưa được quan tâm nhiều chủ yếu cơ quan chính quyền triển khai thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp trên, chưa bám Nghị quyết HĐND cấp xã. Hoạt động tiếp xúc cử tri một số đại biểu còn mang tính hình thức, cử tri tham gia còn ít. Hoạt động giám sát mặc dù có nhiều chuyển biến, nhưng có lúc có nơi tình trạng nể nang, ngại va chạm trong giám sát, cơ chế cung cấp thông tin, chế tài thực hiện các kết luận giám sát chưa nghiêm túc, công tác giám sát kết luận giám sát chưa được quan tâm nhiều nên hiệu quả hoạt động giám sát vẫn chưa cao.

HĐND cấp xã đã tổ chức các kỳ họp thường lệ theo quy định. Tuy nhiên, do nhân sự lãnh đạo HĐND, các ban HĐND hầu hết mới tham gia lần đầu nên việc tổ chức các kỳ họp còn lúng túng, công tác thẩm tra nội dung chưa cụ thể và đi vào thực chất. Thành viên Thường trực HĐND xã chỉ có Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND (Chủ tịch HĐND kiêm nhiệm) nên khó khăn trong tổ chức hoạt động khiến vai trò của Thường trực HĐND xã chưa được thể hiện rõ. Các ban HĐND xã nhìn chung chưa phát huy được chức năng, nhiệm vụ. Hoạt động giám sát của Thường trực, các ban, đại biểu HĐND xã còn ở mức độ mới tiếp cận. Ở cấp xã chỉ có một công chức văn phòng thống kê, phần lớn thời gian thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nên chưa dành nhiều thời gian cho hoạt động HĐND theo sự phân công của Thường trực HĐND. Việc không thành lập tổ đại biểu HĐND cấp xã cũng khó khăn trong công tác tổ chức tiếp xúc cử tri ở địa phương và các hoạt động khác. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương cần quy định cụ thể thẩm quyền của HĐND cấp xã trên từng lĩnh vực.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, một trong những nhiệm vụ hàng đầu là tìm các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã huyện Nhà Bè, đảm bảo HĐND cấp xã thực sự là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương để HĐND cấp xã làm tốt chức năng luật định.

3.2. Quan điểm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã huyện Nhà Bè

3.2.1. Quán triệt quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã trong bộ máy nhà nước

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã ở huyện Nhà Bè trước hết cần nắm vững các quan điểm do Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII), Đại hội VIII, Hội nghị lần thứ 3, lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, Đại hội IX, X, XI đề ra. Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định: trên cơ sở bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính quốc gia, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của mỗi cấp chính quyền địa phương theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Việc hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương gắn kết hữu cơ với đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp. Hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm ở nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt theo luật định.

Trên cơ sở chủ trương của Đảng, Văn kiện Đại hội X của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định về xây dựng chính quyền hiệu lực, hiệu quả: phát huy vai trò, trách nhiệm và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, HĐND các cấp. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, tiếp tục thực hiện chủ trương tinh giản biên chế; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền theo hướng tinh, gọn, chuyên nghiệp sát hợp với đặc điểm, tính chất của một đô thị đặc biệt. Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của UBND các cấp và thủ trưởng các sở, ngành trong quản lý, điều hành, tham mưu, đề xuất chính sách và giải quyết thấu lý, đạt tình, kịp thời những vấn đề bức xúc của Nhân dân.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đề ra chủ trương, chính sách và thực hiện nhiều biện pháp nhằm hướng đến mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức và hoạt động của HĐND và UBND các cấp hướng đến mục tiêu xây dựng chính quyền địa phương vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả góp phần xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân do nhân dân và vì nhân dân, thể hiện qua các quan điểm trong các kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc và trong các nghị quyết chuyên đề như Nghị quyết trung ương 5 khóa X về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, Nghị quyết trung ương 7 khóa XI và gần đây nhất là kết luận của Hội Nghị trung ương 9 khóa XI đều thống nhất các quan điểm về đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương làm quan điểm chỉ đạo cho việc xây dựng và thông qua Luật tổ chức Chính quyền địa phương tại kỳ họp thứ VIII của Quốc Hội khóa XIII vừa qua. Thực hiện những quan điểm trên, trong những năm qua, nhà nước ta đã ban hành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương trong đó có các bản Hiến pháp và các Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 1994, 2003, và gần đây nhất Quốc hội đã thông qua Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 làm cơ sở pháp lý cho việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính quyền địa phương trong giai đoạn hiện nay và những năm tới trong đó hoạt động của HĐND cấp xã cũng cần quan tâm đổi mới.

Những quan điểm trên của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh chính là cơ sở lý luận trong việc nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã huyện Nhà Bè.

3.2.2. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và chức năng của Hội đồng nhân dân cấp xã

Với vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, HĐND đã góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, bảo đảm thực thi Hiến pháp, pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của tổ chức và cá nhân. Điều 119, Hiến pháp năm 2013 quy định: "Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và nhà nước cấp trên". HĐND là cầu nối giữa nhân dân và nhà nước, tạo điều kiện cho nhân dân làm chủ, mối quan hệ hai chiều được dung hoà giữa yếu tố quyền lực nhà nước và yếu tố ý chí của nhân dân.

HĐND là đại diện tiêu biểu nhất cho tiếng nói của các tầng lớp nhân dân trong xã hội, được lựa chọn từ các đại biểu ưu tú của các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo, nông dân, trí thức,... HĐND đại diện cho chí tuệ, tinh thần và sức mạnh tập thể nhân dân địa phương. Vì thế, HĐND nói chung, HĐND cấp xã nói riêng là tổ chức chính quyền gần gũi nhân dân nhất, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng và yêu cầu của nhân dân, hiểu rõ được những thuận lợi, khó khăn của địa phương, do đó đưa ra những quyết định đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tế và nguyện vọng của nhân dân, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh trật tự tại địa phương.

Với tư cách là cơ quan quyền lực nhà nước và cơ quan đại diện của nhân dân ở địa phương, HĐND cấp xã thay mặt cho nhân dân địa phương, cho cử tri đã bầu ra mình để quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương và giám sát việc thi hành những quyết định đó. HĐND cấp xã quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để phát huy tiềm năng của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; hoạt động giám sát của HĐND cấp xã là quyền lực mà nhân dân địa phương trao cho cơ quan đại diện của mình theo một trình tự, thủ tục được pháp luật quy định để thay mặt nhân dân địa phương thực hiện quyền dân chủ, chăm lo và bảo vệ quyền lợi ích chính đáng và hợp pháp của nhân dân.

Theo quy định hiện hành, HĐND cấp xã giám sát thông qua việc xem xét, đánh giá hoạt động của Thường trực HĐND, UBND, các cơ quan, tổ chức kinh tế, xã hội, các đơn vị vũ trang nhân dân và công dân ở địa phương trong việc thực hiện các nghị quyết của HĐND và việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Với mục đích bảo đảm cho mọi hoạt động của các đối tượng chịu sự giám sát phải thực hiện đúng

và đầy đủ những quy định của Hiến pháp và pháp luật, Nghị quyết của HĐND. Mọi hành vi vi phạm Hiến pháp và pháp luật đều phải phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh; kiến nghị những biện pháp khắc phục một cách có hiệu quả những điểm chưa phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội.

Để tăng cường hơn nữa vị trí, vai trò, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã trong tổ chức bộ máy chính quyền địa phương, cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với hoạt động của HĐND, đặc biệt là việc quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ có năng lực đảm bảo các chức danh trong HĐND tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ. Việc tổ chức kỳ họp cần quan tâm đến việc chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp, nhất là công tác điều hành kỳ họp của chủ tọa kỳ họp phải bảo đảm khoa học, dân chủ. Cần nâng cao chất lượng thảo luận tại các phiên họp toàn thể; tăng cường quyền chất vấn của đại biểu HĐND. Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của thường trực và các ban HĐND trong việc xây dựng chương trình hoạt động, kế hoạch giám sát... Đại biểu HĐND phải gắn bó mật thiết với cử tri. Tăng cường hơn nữa sự phối hợp hoạt động giữa Đoàn Đại biểu HĐND Huyện và MTTQ và các tổ chức thành viên của MTTQ ở địa phương.

3.2.3 Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã

Việc nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã huyện Nhà Bè phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, quan tâm xây dựng giải pháp nâng cao hiệu quả của việc thực hiện các chức năng của HĐND cấp xã.

- Thực hiện chức năng quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương: để thực hiện tốt chức năng này trước hết phải nâng cao chất lượng các kỳ họp HĐND cấp xã. Trước khi tổ chức kỳ họp, Thường trực HĐND cấp xã phải xây dựng, triển khai kế hoạch, phân công cụ thể trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong chuẩn bị chương trình, nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp, phân công chuẩn bị các báo cáo, tờ trình kỹ lưỡng. Phối hợp MTTQ xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri thông tin trên hệ thống đài truyền thanh về thời gian, địa điểm, nội dung để cử tri tham dự, đại biểu HĐND nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri đến cơ quan chính quyền xem xét giải quyết, đồng thời giám sát việc trả lời của cơ quan. Ban HĐND nâng cao hiệu quả trong việc thẩm tra các báo cáo, tờ trình thật cụ thể, đi vào chiều sâu và gắn với thực tiễn để làm cơ sở đánh giá trên từng lĩnh vực, là cơ sở để đại biểu tiếp tục thảo luận, chất vấn tại kỳ họp. Mỗi đại biểu phải luôn không ngừng học tập, rèn luyện về mọi mặt để nâng cao năng lực, phẩm chất, kỹ năng thảo luận, chất vấn từ đó việc xem xét báo cáo và chất vấn tại kỳ họp mới có hiệu quả, đồng thời đưa ra được những quyết định đúng đắn trong kỳ họp. Khi đó Nghị quyết

của HĐND thông qua mới có tính khả thi cao thúc đẩy kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân địa phương.

- Thực hiện chức năng giám sát: là chức năng cơ bản của HĐND cấp xã. Để thực hiện tốt chức năng giám sát, HĐND cấp xã xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát hàng năm có tính khả thi và hợp lý gắn với tình hình thực tiễn tại địa phương, nhất là các vấn đề mà cử tri, đại biểu quan tâm. Thường trực HĐND phối hợp với Ủy ban kiểm tra đảng ủy, MTTQ và tổ chức thành viên MTTQ xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát hàng năm một cách bao quát trên tất cả các lĩnh vực không để sót hoặc chồng chéo nội dung, tránh trường hợp một nội dung mà nhiều cơ quan, đơn vị giám sát. Phát huy hoạt động giám sát của các Ban HĐND, đại biểu HĐND. Tăng cường hoạt động giám sát thường xuyên, giám sát kết quả sau giám sát và thực hiện các hoạt động khảo sát.

3.3. Những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động để phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân trong hệ thống chính trị cấp xã, huyện Nhà Bè

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã ở huyện Nhà Bè cần có những giải pháp đổi mới một cách thống nhất, đồng bộ của nhiều cá nhân, tổ chức mà trước hết là trong nội tại từng bộ phận, cá nhân HĐND để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả HTCT cấp xã, kể cả sự tham gia của nhân dân. Để đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động HĐND cấp xã huyện Nhà Bè quan tâm thực hiện những nội dung sau:

3.3.1. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với Hội đồng nhân dân cấp xã

Các cấp ủy đảng cần tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo để HĐND ngày càng có điều kiện thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Trong quá trình lãnh đạo, các cấp ủy đảng có cơ chế để Thường trực HĐND, các ban của HĐND tham gia những vấn đề liên quan nhất là những vấn đề quan trọng tại địa phương. Quan tâm công tác quy hoạch, bồi dưỡng trình độ lý luận, chuyên môn, nhất là kỹ năng trong công tác của HĐND. Định kỳ hàng quý, Thường trực cấp ủy cần có chế độ giao ban với Thường trực HĐND, UBND để bàn bạc, trao đổi các chủ trương, chính sách của địa phương, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND, đồng thời để Thường trực HĐND tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy đối với hoạt động của HĐND. Cần xây dựng cơ chế, mối quan hệ làm việc giữa các cấp ủy đảng với HĐND và UBND cấp xã. Chẳng hạn như xây dựng quy chế làm việc, cần xác định rõ những vấn đề nào thì cấp ủy ra nghị quyết, những vấn đề nào thuộc HĐND, những vấn đề nào thuộc thẩm quyền của UBND...

Thực tiễn khẳng định rằng, ở địa phương nào cấp uỷ đảng quan tâm chỉ đạo cụ thể, sát sao, tạo cơ chế thuận lợi để HĐND thực hiện đúng vai trò, vị trí, chức năng, quyền hạn của mình thì ở đó hiệu lực hoạt động của HĐND ngày càng được nâng cao.

3.3.2. Tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND nói chung và HĐND cấp xã huyện Nhà Bè nói riêng, yêu cầu trước hết là phải hoàn thiện các quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của HĐND cấp xã, cụ thể:

- Sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính quyền địa phương theo hướng bổ sung chức danh ủy viên Thường trực HĐND cấp xã (ủy viên Thường trực HĐND cấp xã nên là trưởng ban của HĐND cùng cấp) để đảm bảo chế độ làm việc tập thể và tạo sự thống nhất về tổ chức của Thường trực HĐND; quy định thẩm quyền cụ thể trong việc HĐND quyết định những vấn đề tại địa phương trên các lĩnh vực.

- Sửa đổi, bổ sung Luật Hoạt động giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân: chưa có quy định cụ thể trong việc áp dụng các biện pháp nghiệp vụ (công cụ quyền lực HĐND) khi cá nhân, tổ chức chưa thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Nên tái lập tổ đại biểu HĐND xã để thuận tiện cho việc triển khai thực hiện Nghị quyết HĐND, phục vụ cho hoạt động thảo luận tại các tổ đại biểu về các dự thảo Nghị quyết HĐND hoặc các vấn đề có liên quan, thực hiện chức năng giám sát của đại biểu sẽ tập trung và hiệu quả hơn.

3.3.3. Nâng cao năng lực của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã

Năng lực của đại biểu HĐND cấp xã là nhân tố quyết định chất lượng hoạt động của HĐND. Chính vì vậy, HĐND cần thường xuyên quan tâm nâng cao năng lực hoạt động của đại biểu và có những giải pháp thiết thực khắc phục những thiếu hụt về kiến thức, hạn chế về kỹ năng hoạt động của đại biểu, cụ thể:

- Phải đảm bảo hài hòa giữa cơ cấu và chất lượng của đại biểu HĐND cấp xã. Chọn đại biểu có đức, có tài, có tâm, có uy tín với công việc. Tăng số đại biểu HĐND là người ngoài Đảng, hạn chế cơ cấu đại biểu công tác trong cơ quan để tránh sự nể nan, vĩ hoà di quy, đại biểu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khi có hạn chế sẽ che giấu hạn chế của mình không thực hiện hết nhiệm vụ của người đại biểu.

- Mỗi đại biểu phải thường xuyên tự nghiên cứu, nâng cao trình độ, rèn luyện kỹ năng, hiểu biết đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND. Năng động, sáng tạo trong hoạt động thực tiễn. Các đại biểu kiêm nhiệm cần phát huy hơn

nữa tính chủ động, tinh thần trách nhiệm. Không thụ động chờ sự chỉ đạo của Thường trực HĐND.

- Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động của đại biểu HĐND. Kịp thời, thường xuyên bồi dưỡng kỹ năng hoạt động, thảo luận, chất vấn, giám sát, trình độ chuyên môn cho đại biểu HĐND cấp xã.

- + Bồi dưỡng kỹ năng phân tích, nắm chắc các vấn đề để xem xét, đánh giá vấn đề một cách toàn diện, sâu sắc, đưa ra được ý kiến, kiến nghị chính xác. Thường xuyên liên hệ với cử tri nơi ứng cử để thu thập, xử lý và kiểm tra thông tin để ý kiến khi thảo luận, chất vấn trong cuộc họp.

- + Thường xuyên tự giám sát và tham gia đoàn giám sát; đi thực tế để tiếp cận, thu thập thông tin, làm rõ nội dung giám sát, phản biện đối với đối tượng giám sát và theo dõi kết quả thực hiện các kết luận giám sát.

- + Bồi dưỡng kỹ năng tiếp xúc cử tri, kỹ năng thu thập, tổng hợp, xử lý thông tin, kỹ năng báo cáo, giải trình và nói chuyện trước công chúng; kỹ năng tuyên truyền kết quả kỳ họp, giải thích chính sách pháp luật, giải thích những vấn đề liên quan đến khiếu nại, tố cáo...

- + Bồi dưỡng kỹ năng chất vấn và đối thoại, phương pháp thu thập tài liệu, chứng cứ; lựa chọn vấn đề đưa ra chất vấn, chuẩn bị nội dung trước khi chất vấn.

- Thường xuyên quan tâm cung cấp kịp thời các tài liệu, các văn bản có liên quan về chủ trương, chính sách mới của Đảng, pháp luật nhà nước, tài liệu của kỳ họp HĐND, các báo cáo hoạt động định kỳ của HĐND và UBND, tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng ở địa phương cho đại biểu...

- Phát huy vai trò của đại biểu, định kỳ hàng quý đại biểu họp ở nơi ứng cử để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri để kịp thời phản ánh, định kỳ hàng năm đại biểu kiểm điểm, báo cáo với cử tri về tình hình hoạt động của mình, đối với đại biểu HĐND là cán bộ, công chức thì phải gắn tiêu chí hoạt động của đại biểu vào việc đánh giá, xếp loại hàng năm.

3.3.4. Nâng cao chất lượng kỳ họp của Hội đồng nhân dân cấp xã

Kỳ họp là hình thức hoạt động chủ yếu của HĐND cấp xã, là nơi biểu hiện trực tiếp và tập trung trí tuệ cử tri địa phương. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã thì việc nâng cao chất lượng kỳ họp có vai trò rất quan trọng. Cụ thể:

- Chuẩn bị kỳ họp chu đáo: công tác chuẩn bị cho kỳ họp có ý nghĩa hết sức quan trọng quyết định thắng lợi của kỳ họp. Do vậy kỳ họp phải được chuẩn bị chu đáo, chi tiết. Trước kỳ họp Thường trực HĐND xã xây dựng kế hoạch chuẩn bị chương trình, nội dung và thời gian tổ chức kỳ họp, phân công cụ thể trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, bố trí hợp lý thời gian trình bày các báo cáo, tờ trình, nghị quyết theo hướng ngắn gọn, trọng tâm để dành nhiều thời gian cho hoạt động thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn. Nội dung báo cáo, tờ trình, Nghị quyết phải được Thường trực HĐND, UBND và các bộ phận liên quan chuẩn bị kỹ lưỡng, có chất lượng, tài liệu gửi đại biểu HĐND đảm bảo thời gian quy định. Các Ban HĐND nâng cao chất lượng thẩm tra các báo cáo, tờ trình, nghị quyết, nội dung báo cáo thẩm tra cần chỉ ra những thuận lợi, khó khăn và những khuyến cáo, kiến nghị đối với cơ quan có báo cáo và giám sát việc chỉnh lý của cơ quan có báo cáo theo yêu cầu của các Ban HĐND. Tài liệu kỳ họp được sắp xếp theo thứ tự chương trình làm việc để đại biểu tiện theo dõi và được gửi đến đại biểu 5 ngày, trước ngày khai mạc kỳ họp đúng theo luật định. Điều đó giúp cho Đại biểu có thời gian nghiên cứu sâu, tập trung hơn và tích cực thảo luận, đưa ra quan điểm của mình tại kỳ họp. Đồng thời quan tâm hình thức tổ chức kỳ họp trang nghiêm, chu đáo.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp xúc cử tri trước kỳ họp: việc tiếp xúc cử tri giúp cho đại biểu trực tiếp tìm hiểu, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của nhân dân để phản ánh với HĐND tại kỳ họp. Thường trực HĐND phối hợp tốt với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri và phân công trách nhiệm cụ thể. Đại biểu HĐND có trách nhiệm tham gia đầy đủ và ghi nhận các ý kiến, kiến nghị hợp pháp chính đáng tổng hợp và theo dõi, giám sát việc trả lời các ý kiến đó. Hoạt động tiếp xúc cử tri phải được tổ chức hình thức phù hợp, đa dạng, thu hút cử tri tham gia. Hội nghị tiếp xúc cử tri thì cần phải được tổ chức một cách công khai, dân chủ và được thông tin trên hệ thống đài truyền thanh của xã. Đại biểu phải nắm bắt đầy đủ các thông tin liên quan đến tình hình kinh tế - xã hội của xã để thông tin và trả lời với cử tri, có thể cùng với cử tri thảo luận các vấn đề mà cử tri quan tâm nhằm tìm ra giải pháp hiệu quả. Ngoài hình thức tiếp xúc trước và sau kỳ họp, đại biểu HĐND xã cần có các cuộc tiếp xúc hàng ngày, tháng đối với nhân dân để lắng nghe, kịp thời giải thích cho nhân dân về những vướng mắc trong việc thực hiện pháp luật của nhà nước và Nghị quyết của HĐND xã. UBND xã cần nâng cao trách nhiệm trong việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, lãnh đạo UBND xã cần dành thời gian đi thực tế trước khi giải quyết các ý kiến cho cử tri.

- Công tác điều hành kỳ họp: chủ tọa giữ vai trò là "nhạc trưởng" trong quá trình điều hành để dẫn dắt kỳ họp đúng theo chương trình đã được thông qua, đồng thời khích lệ, động viên đại biểu tham gia phát biểu tích cực trong kỳ họp. Khi thảo luận, chất vấn có chiều hướng gay gắt, chủ tọa phải kịp thời định hướng theo chiều tích cực trên tinh thần xây dựng, để phát huy trí tuệ của đại biểu vào việc quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương.

- Nâng cao chất lượng xem xét báo cáo, thảo luận tại kỳ họp: Thường trực HĐND lựa chọn, gợi ý những nội dung, vấn đề quan trọng, nhất là những vấn đề mà cử tri quan tâm, bức xúc trong các hội nghị tiếp xúc cử tri để đại biểu thảo luận. Để thảo luận có chất lượng, Chủ tọa kỳ họp cần gợi ý cho các đại biểu tập trung vào những vấn đề trọng tâm, vấn đề lớn hoặc vấn đề mà đại biểu có ý kiến trái chiều nhau để đại biểu phát biểu. Như vậy mới nắm bắt được những ý kiến chung nhất để đưa ra giải pháp hiệu quả.

Tại kỳ họp, cần tiếp tục giảm bớt thời gian đọc báo cáo tại hội trường để dành nhiều thời gian tập trung cho thảo luận, chất vấn. Cần đổi mới cách thảo luận theo phương châm tất cả các đại biểu đến dự họp đều phải làm việc, suy nghĩ thảo luận, đóng góp ý kiến.

- Nâng cao hiệu quả chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp: Để nâng cao hiệu quả chất vấn tại kỳ họp, cần thực hiện tốt một số yêu cầu sau:

+ Đối với đại biểu HĐND: mỗi đại biểu cần nâng cao hơn nữa năng lực, trách nhiệm, tính tích cực của đại biểu HĐND trong hoạt động chất vấn, không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng kỹ năng chất vấn. Phản ánh thông tin khi chất vấn phải ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu. Nội dung đưa ra chất vấn tại kỳ họp phải là những vấn đề mà cử tri bức xúc, quan tâm và đại biểu HĐND xã quan tâm. Các đại biểu cần nghiên cứu kỹ các văn bản liên quan đến phiên chất vấn, nội dung chất vấn phải có cơ sở pháp lý gắn với thực tế. Tại phiên chất vấn, nếu người trả lời chất vấn giải trình chưa rõ thì cần tranh luận, truy vấn đến cùng.

+ Đối với người trả lời chất vấn: người trả lời chất vấn phải trả lời tất cả các ý kiến mà cử tri và đại biểu phản ánh. Nội dung trả lời chất vấn phải trọng tâm, ngắn gọn, không phân tích dài dòng. Những vấn đề đại biểu, cử tri phản ánh không đúng hoặc chỉ đúng một phần thì đưa ra cơ sở chứng minh, đồng thời tư vấn hướng tiếp cận và phản ánh thông tin chính xác hơn. Trong quá trình chất vấn, cá nhân, tổ chức trả lời chất vấn nếu hứa giải quyết vấn đề nào đó cần nêu rõ giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể để đại biểu và cử tri giám sát. Người trả lời chất vấn phải đúng

thẩm quyền, trường hợp có lý do chính đáng mới ủy quyền cho cấp phó trả lời thay và phải được HĐND đồng ý.

+ Đối với chủ tọa kỳ họp: chủ tọa kỳ họp phải là người dẫn chương trình linh hoạt. Chủ tọa phải gợi mở, gợi ý để các đại biểu tham gia chất vấn trực tiếp tại hội trường để không khí sôi động. Đồng thời, chủ tọa cũng phải dừng đúng lúc khi phiên chất vấn quá nóng hoặc đi lan man không đúng trọng tâm. Phiên họp chất vấn được thực hiện trên tinh thần dân chủ, cởi mở, thẳng thắn, trách nhiệm cao của đại biểu cũng như của người trả lời chất vấn. Các vấn đề đưa ra tranh luận phải được chủ tọa kỳ họp kết luận rõ ràng, ngắn gọn và có sự giám sát thực hiện.

- Ban hành Nghị quyết: Nghị quyết HĐND cần được dự thảo sớm và gửi trước cho đại biểu để nghiên cứu, sửa chữa, góp ý. Các dự thảo Nghị quyết trong mỗi kỳ họp phải được các đại biểu nghiên cứu thảo luận thông qua. Đồng thời giám sát kết quả triển khai thực hiện nghị quyết HĐND.

3.3.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã

Tham mưu Đảng uỷ thực hiện tốt các hoạt động của HĐND và Thường trực HĐND. Thường trực HĐND chủ tọa, điều hành tốt các kỳ họp theo hướng phát huy vai trò, trách nhiệm của từng đại biểu tạo sự đoàn kết sôi nổi trong thảo luận, chất vấn, đưa nghị quyết HĐND đi vào thực tế đáp ứng sự tin tưởng của cử tri góp phần thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh tại địa phương. Thường trực HĐND tăng cường công tác phối hợp với UBND cấp xã, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã cải tiến và nâng cao chất lượng kỳ họp HĐND và hội nghị tiếp xúc cử tri, thường xuyên giám sát việc UBND triển khai thực hiện nghị quyết HĐND xã, triển khai có hiệu quả chất lượng kế hoạch giám sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND nhất là giám sát kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Điều hoà các Ban HĐND thực hiện tốt chức năng, trách nhiệm của Ban theo lĩnh vực mà pháp luật quy định. Định kỳ tổ chức họp giao ban với các Ban HĐND, đại biểu đại diện để kịp thời nắm bắt thông tin, giám sát. Phát huy trách nhiệm, năng lực của Thường trực HĐND đối với xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động HĐND, liên hệ chặt chẽ đại biểu Hội đồng nhân dân trong hoạt động giám sát.

Như vậy Thường trực HĐND cấp xã có vai trò rất quan trọng đảm bảo cho hoạt động của HĐND cấp xã được thực hiện liên tục giữa hai kỳ họp. Ngoài công việc chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp, Thường trực HĐND cấp xã còn phải đảm nhiệm hầu hết công việc giữa hai kỳ họp và thực hiện chức năng giám sát mọi lĩnh vực ở địa

phương. Với khối lượng công việc lớn, trách nhiệm nặng nề, lực lượng của Thường trực lại mỏng (chỉ có 2 người) nên có lúc có nơi Thường trực HĐND cấp xã không giải quyết hết hoặc giải quyết nhưng chất lượng, hiệu quả công việc không cao. Để khắc phục tình trạng này cần thiết phải bổ sung chức danh ủy viên Thường trực HĐND cấp xã để đảm bảo hoạt động tập thể và tạo sự thống nhất với tổ chức của Thường trực HĐND cấp trên. Thành viên của Thường trực phải hoạt động chuyên trách, không được giữ một chức vụ nào trong cơ quan nhà nước khác. Thành viên Thường trực HĐND cấp xã phải là người có đạo đức, uy tín, trách nhiệm, có kiến thức thực tiễn và năng lực tổ chức điều hòa phối hợp trong công việc.

3.3.6. Nâng cao hiệu quả hoạt động các Ban Hội đồng nhân dân cấp xã

Thực hiện tốt quy chế hoạt động của HĐND, tăng cường hoạt động giám sát, theo dõi của Ban trên lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật, nhất là việc trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Xây dựng các giải pháp phát huy vai trò, trách nhiệm của từng thành viên trong Ban, nhất là trong công tác thẩm tra các báo cáo, tờ trình, nghị quyết để đi vào chiều sâu và chất lượng. Tích cực nghiên cứu, nắm chắc vấn đề phát biểu tại các phiên họp giao ban của Thường trực HĐND, đề xuất các giải pháp nâng chất hoạt động của HĐND xã.

3.3.7. Nâng cao hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân cấp xã

Xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát hàng năm có tính khả thi và gắn với tình hình thực tế tại địa phương, nhất là hạn chế hàng năm của cơ quan chính quyền, các vấn đề mà cử tri quan tâm. Kế hoạch khảo sát thực tế, thành lập Đoàn giám sát phải được thông báo trước cho cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát biết. Phối hợp Ủy ban kiểm tra Đảng ủy và MTTQ xây dựng kế hoạch giám sát sao cho hợp lý, không trùng hoặc chồng chéo với hoạt động kiểm tra, giám sát của các cơ quan, tổ chức khác. Tăng cường hoạt động giám sát thường xuyên gắn với đi thực tế tại địa bàn để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cử tri phản ánh chính quyền địa phương giải quyết.

3.3.8. Tạo các điều kiện thuận lợi cho hoạt động Hội đồng nhân dân cấp xã

Phải cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu theo quy định đến từng đại biểu HĐND. Các tài liệu liên quan đến nội dung kỳ họp phải được gửi sớm chậm nhất 5 ngày trước ngày khai mạc để các đại biểu có thời gian nghiên cứu. Khắc phục tình trạng khi đại biểu đến tham dự kỳ họp mới có tài liệu không có thời gian nghiên cứu, từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoạt động của đại biểu tại kỳ họp.

- Khi có vấn đề bức xúc, nổi cộm, có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc có ý kiến cử tri phản ánh thì cần có sự cung cấp, trao đổi thông tin giữa Thường trực HĐND cấp xã với đại biểu để biết và thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định.

- Theo quy định hiện hành thì đại biểu HĐND cấp xã được cấp kinh phí hoạt động hàng tháng bằng hệ số là 0,3 mức lương tối thiểu. Trên thực tế với mức kinh phí hoạt động như vậy thì chưa tương xứng với những nhiệm vụ, trách nhiệm của đại biểu HĐND cấp xã. Đặc biệt là đối với những đại biểu không phải là cán bộ, công chức, không có lương thì mức kinh phí hoạt động ấy sẽ không thể tạo điều kiện cho đại biểu chuyên tâm làm công tác đại biểu được. Vì vậy, với chủ trương cần tăng số đại biểu là dân, là người ngoài Đảng, là đại biểu chuyên trách thì phải tăng mức kinh phí hoạt động cho các đại biểu HĐND cấp xã lên ít nhất là bằng mức lương tối thiểu. Như vậy mới thực sự đảm bảo cho người đại biểu HĐND có thể chuyên tâm thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Tiểu kết chương 3

Qua phân tích, đánh giá thực trạng hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã hiện nay, chương 3 của luận văn nêu ra những phương hướng của Đảng, Nhà nước, của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh về tiếp tục nâng chất hoạt động HĐND nói chung, HĐND cấp xã nói riêng trong thời gian tới để phát huy vai trò của HĐND trong HTCT cấp xã. Qua đó, đề xuất một số giải pháp để góp phần nâng cao chất lượng của tổ chức và hoạt động HĐND cấp xã. Giải pháp chủ yếu đối với Thường trực HĐND, các Ban HĐND, đại biểu HĐND trong các hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương, hoạt động giám sát để nâng chất hiệu quả hoạt động của các kỳ họp HĐND.

Trong thời gian qua, hoạt động của HĐND cấp xã huyện Nhà Bè có nhiều chuyển biến tích cực, hiệu lực và hiệu quả hơn, nội dung, chất lượng các kỳ họp được nâng lên, việc chất vấn và trả lời chất vấn được cải tiến, đi vào thực chất; công tác bồi dưỡng đại biểu dân cử được quan tâm, tổ chức thường xuyên. Do đó, trình độ nhận thức và kỹ năng của đại biểu HĐND cấp xã, nhất là các đại biểu chuyên trách được nâng lên rõ rệt; thực hiện nhiệm vụ tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, khiếu nại tố cáo của công dân đã được tăng cường và đem lại hiệu quả tích cực; công tác giám sát việc thi hành Hiến pháp, luật và các nghị quyết của HĐND ngày càng được nâng cao. Nhiều đề xuất, kiến nghị của Thường trực, các Ban và đại biểu HĐND cấp xã đã giúp cơ quan nhà nước địa phương nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của nhân dân, góp phần thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương. Mặt khác, qua giám sát đã giúp HĐND cấp xã có điều

kiện nhìn nhận, đánh giá các quyết sách của mình, đồng thời cung cấp cho HĐND cấp xã căn cứ thực tiễn để ban hành các nghị quyết sát, đúng với thực tiễn và có tính khả thi cao. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động thực tế của HĐND vẫn còn có những hạn chế, vướng mắc, đó là: một số kết luận, kiến nghị sau giám sát chưa được cơ quan chính quyền quan tâm theo dõi, đôn đốc đến cùng; chưa có những chế tài, biện pháp xử lý đối với các chủ thể bị giám sát không thực hiện các kiến nghị sau giám sát... Phạm vi, đối tượng giám sát của HĐND quá rộng, nguồn nhân lực để thực hiện chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ, nên hiệu quả chưa được như mong muốn...

Kết luận

Kiến toàn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung, HĐND các cấp nói riêng là một trong những yêu cầu quan trọng để xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng khẳng định: về tổ chức chính quyền địa phương trên cơ sở bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính quốc gia, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của mỗi cấp chính quyền địa phương theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Việc hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương gắn kết hữu cơ với đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp. Hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm ở nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt theo luật định.

Văn kiện Đại hội X của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định về xây dựng chính quyền hiệu lực, hiệu quả: phát huy vai trò, trách nhiệm và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, HĐND các cấp. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, tiếp tục thực hiện chủ trương tinh giản biên chế; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền theo hướng tinh, gọn, chuyên nghiệp sát hợp với đặc điểm, tính chất của một đô thị đặc biệt. Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của UBND các cấp và thủ trưởng các sở, ngành trong quản lý, điều hành, tham mưu, đề xuất chính sách và giải quyết thấu lý, đạt tình, kịp thời những vấn đề bức xúc của Nhân dân.

Quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, HĐND cấp xã huyện Nhà Bè trong thời gian qua đã nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ của mình, đề ra những quyết định, giải pháp tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh tại địa phương góp phần vào việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đảm bảo nguyên tắc quyền lực thuộc về nhân dân, từ đó chất lượng trong tổ chức và hoạt động HĐND cấp xã ngày một nâng lên, từ đó cũng đã khẳng định vị trí, vai trò của HĐND trong HTCT cấp xã, đáp ứng sự mong mỏi, tin tưởng của cư tri, hướng tới xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân.

Đồng hành cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Nhà Bè theo hướng thương mại - dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp, hướng tới xây dựng một khu đô thị cảng, công nghiệp, văn minh hiện đại, tốc độ công nghiệp hoá – hiện đại hoá trên địa bàn huyện khá nhanh. Trong thời gian qua, hoạt động của HĐND cấp huyện nói chung, hoạt động của HĐND cấp xã nói riêng đã đạt được những kết quả

to lớn. HĐND cấp xã, huyện Nhà Bè đã khẳng định được sự trưởng thành của mình trên mọi lĩnh vực hoạt động, thực sự trở thành cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại biểu HĐND xứng đáng là người đại biểu nhân dân. Vị thế, vai trò của HĐND cấp xã ngày càng được khẳng định và nâng cao trong điều kiện đổi mới đất nước và trong HTCT cấp xã. Góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển.

Tuy nhiên những gì mà HĐND cấp xã đã làm được chưa đáp ứng nhu cầu thực tế và xu hướng phát triển của Huyện. Trước sự phát triển nhanh huyện, phát triển theo hướng thương mại - dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp, hướng tới xây dựng một khu đô thị cảng, công nghiệp, văn minh hiện đại thì đòi hỏi hoạt động của HĐND cấp huyện nói chung, HĐND cấp xã nói riêng phải được đổi mới một cách toàn diện, thiết thực tránh tình trạng hoạt động một cách hình thức, hoạt động phải thật sự hiệu quả đáp ứng nhu cầu phát triển tại địa phương.

Qua thực trạng cho thấy hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã, huyện Nhà Bè trong thời gian qua chưa thực sự ngang tầm với vị trí, vai trò; vẫn tồn tại những hạn chế, bất cập như: kỳ họp HĐND chưa mang lại hiệu quả cao, nhiều nghị quyết được ban hành không phát huy được hiệu quả trên thực tế, chưa được quan tâm triển khai của cơ quan chính quyền địa phương; hoạt động tiếp xúc cử tri vẫn chưa khắc phục được tính hình thức, chưa có giải pháp thu hút cử tri tham gia; hoạt động xem xét báo cáo, chất vấn trả lời chất vấn tại kỳ họp vẫn còn mang tính hình thức; nội dung giám sát chưa đi vào chiều sâu, chất lượng kết luận giám sát chưa cao; việc đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị chưa được quan tâm đúng mức; đại biểu HĐND đã có những bước phát triển nhưng vẫn chưa đáp ứng sự mong mỏi của nhân dân, năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm của đại biểu HĐND chưa được phát huy một cách đầy đủ, hiệu quả... từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã huyện Nhà Bè.

Vì vậy, nghiên cứu đề đổi mới, nâng cao vai trò, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND trong HTCT cấp xã, huyện Nhà Bè là vấn đề hết sức cần thiết, có ý nghĩa to lớn trong việc tiếp tục củng cố tổ chức và hoạt động của cơ quan đại biểu của nhân dân trong HTCT cấp xã, tăng cường trách nhiệm của đại biểu, đáp ứng lòng mong mỏi, đòi hỏi của cử tri và nhân dân địa phương góp phần cùng HTCT lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh của địa phương.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá những thành tựu và hạn chế trong hoạt động của HĐND cấp xã, huyện Nhà Bè, luận văn đưa ra một số quan điểm chỉ đạo,

những giải pháp chủ yếu nhằm phát huy vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương của HĐND cấp xã, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động, vai trò của HĐND trong HTCT cấp xã, huyện Nhà Bè. Các giải pháp trên phải được thực hiện một cách đồng bộ để phát huy hơn nữa sức mạnh của HĐND cấp xã, góp phần xây dựng bộ máy nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng qua quá trình nghiên cứu tác giả luận văn còn gặp một số khó khăn, hạn chế nhất định. Hy vọng đây sẽ là tài liệu tham khảo để HĐND cấp xã trong thời gian tới hoạt động mang lại hiệu quả cao hơn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của địa phương làm tròn nhiệm vụ cơ quan dân cử. Từ đó vai trò của HĐND cấp xã trong HTCT ngày càng được khẳng định và hoạt động hiệu quả hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đăng Dung (1998), Hội đồng nhân dân trong hệ thống cơ quan quyền lực nhà nước, Nxb Pháp lý, Hà Nội.
2. Vũ Đức Đán (2005), "Vấn đề bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân", Quản lý nhà nước.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb Sự thật, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (1992), Văn kiện Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Khóa VII, Nxb Sự thật, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Khóa VIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Khóa IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986-2006), Hà Nội.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Khóa X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2009), Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Khóa X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

16. Bùi Xuân Đức (2007), *Đổi mới và hoàn thiện nhà nước trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

17. Trần Đình Hoan (2008), *Quan điểm và nguyên tắc đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam giai đoạn 2005 - 2020*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

18. Phạm Ngọc Kỳ (2007), *Quyền giám sát của Hội đồng nhân dân và kỹ năng giám sát cơ bản*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

19. Nguyễn Văn Mạnh (2002), "Cơ sở lý luận về nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật cho người lao động trong các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn Hà Nội", *Kỷ yếu khoa học đề tài cấp bộ: Nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật cho người lao động trong các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn Hà Nội hiện nay*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

20. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

21. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

22. Chân Phương (1996), "Chuyên viên Hội đồng nhân dân, những điều cần trao đổi", *Người đại biểu nhân dân*, (12).

23. Lê Minh Quân (2003), *Xây dựng nhà nước pháp quyền đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

24. Quốc hội (1946), *Hiến pháp*, Hà Nội.

25. Quốc hội (1959), *Hiến pháp*, Hà Nội.

26. Quốc hội (1962), *Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp*, Hà Nội.

27. Quốc hội (1980), *Hiến pháp*, Hà Nội.

28. Quốc hội (1989), *Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân*, Hà Nội.

29. Quốc hội (1992), *Hiến pháp*, Hà Nội.

30. Quốc hội (1994), *Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân*, Hà Nội.

31. Quốc hội (2001), *Hiến pháp (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.

32. Quốc hội (2003), Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Hà Nội.

33. Quốc hội (2004), Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Hà Nội.

34. Quốc hội (2010), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (sửa đổi), Hà Nội.

35. Quốc hội (2015), Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Hà Nội.

36. Quốc hội (2015), Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Hà Nội.

37. Quốc hội (2015), Luật Hoạt động giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Hà Nội.

38. Quốc hội (2003), Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Hà Nội.

39. Từ điển Bách khoa Luật (1987), Mátxcova.

40. Từ điển Học sinh (1971), Nxb Giáo dục, Hà Nội.

41. Từ điển Lepetitlasousse (1999), Paris.

42. Từ điển Luật học (1999), Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội

43. Từ điển Tiếng Việt (1994), Nxb khoa học xã hội, Hà Nội

44. Phạm Hồng Thái (2002), "Một số vấn đề về vị trí, tính chất của Hội đồng nhân dân", Quản lý nhà nước, (9).

45. Lê Minh Thông (Chủ biên) (2001), Một số vấn đề về hoàn thiện tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

46. Lê Minh Thông (2002), Những vấn đề lý luận và thực tiễn về chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

47. Lê Minh Thông (2002), "Một số quan điểm đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở nước ta hiện nay", Nghiên cứu lập pháp, (8).

48. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2005), Nghị quyết 753 ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, Hà Nội.

49. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2007), Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Hà Nội.

50. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2009), Nghị quyết 725 quy định tại một số địa phương thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân ở huyện, quận, phường, Hà Nội.

51. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2010), Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Hà Nội.

52. Văn phòng Quốc hội (2001), Kỷ yếu Hội thảo nâng cao năng lực và hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân, Hà Nội.